

Chiếc vòng thạch lưu

Contents

Chiếc vòng thạch lưu	1
1. Chương 01-03	1
2. Chương 04-05	6
3. Chương 06-07	11
4. Chương 08	16
5. Chương 09-10	19
6. Chương 11-13 (End)	24

Chiếc vòng thạch lưu



Giới thiệu

“Một trong những truyện ngắn hương thơm và đầy day dứt về tình yêu - và buồn thảm nhất - đó là t

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/chiec-vong-thach-luu>

1. Chương 01-03

Normal 0 false false false EN-US X-NONE X-NONE MicrosoftInternetExplorer4

Normal 0 false false false EN-US X-NONE X-NONE MicrosoftInternetExplorer4

I

Vào giữa tháng tám, vừa mới bắt đầu có trăng non, thời tiết bỗng trở nên tồi tệ, như thường vẫn gặp ở vùng duyên hải bắc biển Đen. Khi thì một màn sương mù dày đặc suốt mấy ngày liền nặng nề bao trùm khắp mặt đất và mặt biển, và lúc đó chiếc còi lớn trên ngọn hải đăng ngày đêm rống lên như một gã trâu điên; khi thì ngày này sang ngày khác mưa phùn dai dẳng không dứt, biến các con đường đất sét lớn nhỏ thành bãi lầy đặc sệt, làm những cỗ xe ngựa chở khách và chở hàng thụt xuống mãi không lên được. Lại có khi một cơn bão tuyết hung dữ từ đồng cỏ hướng tây bắc tràn về, các ngọn cây ngã nghiêng, nằm rạp xuống

rồi lại đứng thẳng lên như những cơn sóng biển trong đông tố; đêm đêm, mái nhà bằng sắt tây của các nhà nghỉ ngoại thành rung lên kêu loảng xoảng chẳng khác gì có người đi ủng để sắt chạy trên đó; những khung cửa sổ, cửa chính bị giật liên hồi; gió hú man dại trong các ống khói lò sưởi. Đã có mấy chiếc xuồng máy đánh cá bị lạc ngoài khơi, và hai chiếc vịnh viễn không bao giờ về nữa; phải một tuần sau, sóng mới đánh dạt mấy xác người lên bờ ở những chỗ khác nhau.

Những người trong khu nhà nghỉ ngoại ô cạnh bờ biển - phần lớn là dân Hi Lạp và Do Thái, yêu đời và cả lo như tất cả những người sống ở phương Nam - vội vã trở về thành phố. Dọc theo con đường cái lớn lầy lội, những đoàn xe bốn bánh chở hàng kéo dài tưởng như vô tận; trên xe chất đầy các vật dụng trong nhà - nệm giường, di văng, hòm xiềng, bàn ghế, chậu rửa mặt, ấm xamôva. Vừa buồn, vừa thương hại, vừa khó chịu khi nhìn đoàn xe lồi thoi lốc thốc đến tời tàn, bẩn thỉu và thô lương này qua màn mưa đục; nhìn đám hầu phòng và đầu bếp gái ngồi dè lên những tấm vải bạt ướt phía trên xe, tay giữ khư khư mấy chiếc bàn là, hộp sắt tây hoặc làn giẻ; nhìn những con ngựa kiệt sức, mình đầm mồ hôi, thỉnh thoảng dừng lại, đầu gối run rẩy, hơi nước bốc lên như khói, cặp sườn thở gấp phập phồng; nhìn những người đánh xe quần kín mình trong các tấm vải bố và chửi nhau đến khản cả giọng. Nhưng còn đáng buồn hơn nữa khi nhìn những ngôi nhà nghỉ đột ngột trở nên hoang vắng với những bồn hoa bị dẫm nát, những cửa kính bị vỡ toang, những con chó không chủ và đủ các thứ rác rưởi của đám người đi nghỉ bỏ lại - tàn thuốc lá, giấy lộn, mảnh gốm, vỏ diêm và ve lọ đựng thuốc ngổn ngang khắp nơi.

Nhưng đến đầu tháng chín thời tiết bỗng thay đổi một cách bất ngờ. Trời hửng lên và kế tiếp nhau là những ngày êm ả, không mây, nắng ráo và ấm áp, những ngày thậm chí ít gặp cả vào tháng bảy hàng năm. Trên các cánh đồng đất đã se lại và nén chặt, trên các đám ruộng lờm chớm gốc rạ màu vàng ươm, những sợi tơ nhện mùa thu ánh lên lấp lánh như mica. Những hàng cây thoi xào xạc, lặng lẽ và nhần nhục thả từng chiếc lá vàng xuống cội.

Nữ công tước Vêra Nicolaiepnâ Seina, đô thống quý tộc phu nhân, không thể rời nhà nghỉ của mình, vì ngôi nhà ở thành phố của họ đến nay vẫn chưa sửa chữa xong. Và bây giờ nàng rất vui với những ngày mới trời tuyệt đẹp vừa sang, với sự yên tĩnh cô đơn, với bầu không khí trong mát và tiếng bầy én đang tụ đàn chờ đến lúc bay về phương Nam lách chích kêu trên đường dây điện thoại, và với ngọn gió mặn ầu yếm thổi nhẹ từ biển vào.

II

Hơn nữa, hôm nay lại là ngày lễ thánh của nàng - ngày mười bảy tháng chín. Theo những kỷ ức dịu dàng và xa xôi của tuổi thơ, bao giờ nàng cúng yêu cái ngày này và bao giờ cũng mong đợi nó mang đến cho nàng một cái gì đó thật diệu kỳ thật hạnh phúc. Chồng nàng, sáng nay phải vào thành phố có việc gấp, đã để lại trên mặt bàn cho nàng một hộp nhỏ đựng đôi khuyên tuyệt đẹp với những viên ngọc hình trái lê; món quà này càng làm cho nàng thêm vui vẻ.

Bây giờ trong cả ngôi nhà chỉ còn lại một mình nàng. Người em trai chưa vợ của nàng, phó uý viên công tố Nicolaevích từ trước đến nay vẫn sống với họ, cũng đã vào thành phố. Chồng nàng hứa đến bữa chiều sẽ mời về một số - không nhiều lắm - những người quen thân nhất. Rất may là ngày lễ này lại trùng với thời gian đi nghỉ trong năm. Nếu ở thành phố, chắc nàng phải tổ chức một bữa tiệc lớn, hoặc thậm chí là một đêm vũ hội; còn ở đây, tại nhà nghỉ, nàng chỉ cần tiêu một khoản không lớn lắm. Công tước Sein, mặc dù có địa vị khá cao trong xã hội - mà cũng có thể chính là nhờ nó - vất vả lắm mới tạm trang trải được mọi khoản chi tiêu. Tài sản rất lớn mà dòng họ từ xưa để lại đã bị tổ tiên của công tước phá tán hết, cuộc sống gia đình nàng hiện nay lại đòi hỏi chi tiêu quá mức thu nhập có thể có: phải tổ chức những buổi tiếp khách, quà cáp, phải ăn mặc sang trọng, phải nuôi ngựa v.v... Nữ công tước Vêra, mà tình yêu say mê trước đây của nàng đối với chồng đã dần dần biến thành một tình bạn chân thành, thủy chung và vững chắc, cố hết sức giúp công tước khỏi phá sản hoàn toàn. Nàng đã kín đáo, để chồng không nhận thấy, tự hạn chế mình nhiều thứ, và trong chừng mực có thể, cố tiết kiệm mọi khoản chi tiêu của gia đình.

Bây giờ nàng đang đi lại trong vườn và cẩn thận dùng kéo cắt hoa cho bàn tiệc sắp tới vào buổi tối. Các bồn hoa đã trở nên thưa thớt và trông có vẻ hơi hỗn tạp. Những bông cẩm chướng sắc sỡ, nhiều cánh sắp nở hết thì; những cành thủy dương mai, một nửa là hoa, một nửa là quả nang mỏng mảnh, thoang thoang mùi cải bắp; mấy khóm hồng lần thứ ba trong mùa hè này cho nụ và hoa, nhưng lần này đã thưa thớt, bé nhỏ hơn, dường như đang bắt đầu tàn lụi. Ngược lại, thực được, lay ơn, cúc tây lại đua nhau nở rộ rõ,

phô bày vẻ đẹp lạnh lùng kiêu hãnh của mình, toả ra trong bầu không khí bàng bạc một mùi hương cổ mùa thu đượm buồn. Những loài hoa khác sau một mùa tình yêu kiêu diễm và một kì sinh nở dồi dào đã lặng lẽ trải lên mặt đất vô số những hạt giống cho cuộc sống tương lại mùa sau.

Từ ngoài đường nhựa cạnh nhà vắng lại tiếng còi xe hơi quen thuộc. Đó là Anna Nicôlaepna Phoriexe, em gái nữ công tước Vêra - từ sáng sớm qua điện thoại, Anna đã hứa sẽ đến giúp chị tiếp khách và chuẩn bị bữa tiệc chiều. Đôi tai tinh tường đã không đánh lừa Vêra. Nàng bước ra đón. Mấy phút sau, một chiếc xe hơi sang trọng đã dừng lại ở cổng nhà nghỉ, người tài xế nhanh nhẹn nhảy xuống, mở toang cửa xe.

Hai chị em mừng rỡ ôm hôn nhau. Ngay từ hồi còn nhỏ, họ đã gắn bó với nhau bằng một tình bạn ân cần và đầm ấm. Nhìn vẻ ngoài, họ có những nét không giống nhau một cách kì lạ. Cô chị Vêra giống mẹ, một phụ nữ người Anh xinh đẹp với dáng cao mềm mại, khuôn mặt dịu dàng nhưng kiêu hãnh và lạnh lùng, đôi bàn tay tuyệt mỹ mặc dù hơi to và hai bờ vai nghiêng kiêu diễm mà ta có thể thấy trong những bức hoạ phẩm thời xưa. Còn cô em Anna thì ngược lại, mang trong mình dòng dõi Tacta, có ông nội mới cải theo đạo Thiên Chúa vào đầu thế kỉ XIX, cụ tổ xưa là Tamaclan, hay Lăng Temia như bố nàng vẫn gọi con người khát máu vĩ đại đó bằng tiếng Tacta một cách tự hào. Anna thấp hơn chị nửa cái đầu, vai hơi rộng, hiếu động và nhẹ dạ, thích cười đùa. Khuôn mặt nàng hơi giống mặt người Mông Cổ với đôi lông mày khá cao, cặp mắt đã hẹp lại còn hay nheo nheo vì cận thị, với nét kiêu căng trên chiếc miệng nhỏ gợi cảm, đặc biệt là làn môi dưới đầy đặn hơi trề ra – khuôn mặt nàng có sức cuốn hút bởi một sự duyên dáng khó hiểu vô hình, sự duyên dáng đó có thể nằm trong nụ cười, cũng có thể ở trong sắc thái nữ tính ẩn sâu sau các đường nét lộ ra ngoài, hoặc cũng có thể ở điệu mặt nũng nịu, nghịch ngợm, lẳng lơ... Vẻ không đẹp hài hoà của nàng lại khơi dậy và quyến rũ sự chú ý của đàn ông thường xuyên và mãnh liệt hơn nhiều so với sắc đẹp quý phái của chị nàng.

Chồng Anna là một người rất giàu và rất ngốc nghếch, ông ta tuy không làm gì nhưng vẫn có tên trong danh bạ của một tổ chức từ thiện nào đó và mang tước hiệu Quan thị vệ. Nàng không yêu chồng, nhưng vẫn sinh với ông ta hai đứa con - một trai, một gái. Rồi sau đó Anna quyết định không có con thêm nữa, và nàng không có thật. Còn về phần Vêra, nàng rất muốn có con, và theo nàng nghĩ, càng nhiều càng tốt; nhưng không hiểu sao nàng lại không sinh đẻ, vì vậy Vêra yêu quý một cách cuồng nhiệt hai đứa con kháu khỉnh và xanh xao của em gái, những đứa trẻ bao giờ cũng lịch sự và ngoan ngoãn, với khuôn mặt mịn màng nhợt nhạt và mái tóc vàng óng xoắn tít như tóc búp bê.

Anna sống rất phóng khoáng vui vẻ và có những mâu thuẫn đáng yêu, đôi lúc khá kì quặc. Nàng thích thú tham gia vào những trò tán tỉnh trăng hoa mạo hiểm nhất ở tất cả các thủ đô và các khu nghỉ mát của Châu Âu nhưng không bao giờ phản bội lại chồng, người mà nàng vẫn cười nhạo một cách khinh bỉ kể cả trước mặt lẫn sau lưng. Là một người hoang phí, nàng rất say mê những trò cờ bạc may rủi, những đêm khiêu vũ sôi nổi, những ấn tượng mạnh, những cảnh gay cấn; ra nước ngoài nàng thường tìm đến những tiệm cà phê có tiếng tăm đáng ngờ; nhưng đồng thời nàng lại là người có tấm lòng tốt hào phóng, một sự sùng đạo chân thành và sâu sắc đến nỗi nàng đã bí mật theo đạo Thiên Chúa. Nàng nổi bật lên với eo lưng, bộ ngực và đôi vai đẹp hiếm có. Đến dự các buổi vũ hội, nàng trang phục để lộ ra qua mức giới hạn mà sự tế nhị và kiểu mốt cho phép. Nhưng người ta nói rằng bên trong áo hở vai rất thấp bao giờ nàng cũng mặc áo nịt bằng vải gai.

Còn Vêra lại giản dị đến mức trang nghiêm, lịch sự một cách lạnh lùng và có phần hơi kèn kiệu với tất cả mọi người, độc lập và tự tin như một bà hoàng.

III

- Ôi, lạy Chúa, sao ở đây thích thế! Thích quá đi mất! – Anna thốt lên, bước những bước ngắn và nhanh cạnh chị trên con đường nhỏ. - Nếu như có thể, chị em ta đến ngồi một lúc trên chiếc ghế dài cạnh vực kia đi. Đã lâu lắm em không được thấy biển. Mà không khí sao tuyệt trần đến thế - hít vào một cái đã nghe trái tim sáng khoái rồi. Mùa hè năm ngoái ở Mixôkhô bên Crưm em đã phát hiện ra một điều rất lý thú. Chị có biết nước biển có mùi gì khi sóng vỗ vào bờ không? Chị hãy tưởng tượng xem: mùi cây mộc tê thảo!

Vêra mỉm cười dịu dàng:

- Em đúng là giàu tưởng tượng.

- Không, không đâu. Em còn nhớ một lần mọi người cười em khi em nói rằng trong ánh trăng có sắc hồng

phơn phớt. Thế mà hôm vừa rồi họa sĩ Bôritxki, người đang vẽ chân dung em ấy mà, đã đồng ý rằng em nói đúng và các họa sĩ đã biết điều đó từ lâu.

- Thế nào, tay họa sĩ này là đối tượng say mê mới của em đấy à?

- Chị bao giờ cũng bịa! – Anna cười, bước nhanh đến bên mép vực với bờ thành thẳng đứng như bức tường, biển ở phía dưới rất xa. Nàng nhìn xuống vực và bỗng kêu lên, hoảng hốt lùi lại. Mặt tái nhợt.

- Ôi, cao quá! – Nàng nói bằng giọng run run, yếu ớt. - Mỗi khi đứng trên cao như thế này nhìn xuống, bao giờ em cũng nghe trong ngực có một cái gì đó thót lại, vừa ngọt ngào vừa khó chịu... và ngón chân cứ buột... Nhưng dù sao nó vẫn cứ lôi cuốn, hấp dẫn...

Anna còn định cúi người nhìn xuống vực một lần nữa, nhưng Vêra đã giữ nàng lại:

- Anna yêu quý, hãy vì Chúa!... Khi em làm như thế chị cũng cảm thấy chóng cả mặt lên đây này. Nào, em ngồi xuống đi.

- Thôi được, thôi được, em ngồi xuống rồi đây... Nhưng chị thử nhìn xem, kìa – đẹp quá, sướng quá. Thật không thể nào chán mắt được. Ôi giá như chị biết em cảm ơn Chúa trời chừng nào vì tất cả những điều kì diệu mà chúng ta được thấy!

Hai chị em ngồi trầm ngâm một lúc. Dưới chân họ, biển trải rộng sâu thẳm. Từ ghé ngồi không trông thấy bờ, và vì vậy cái cảm giác vô tận và hùng vĩ của biển càng tăng thêm. Mặt biển yên lặng dịu dàng một màu xanh tươi mát, chỉ đây đó ánh lên đăm vệt sáng mượt mà ở những nơi có dòng chảy, và dần dần chuyển sang màu xanh thẳm nơi chân trời.

Những chiếc thuyền đánh cá mắt thường khó nhìn thấy được – chúng chỉ là những chấm rất nhỏ - nằm bất động mơ màng trên mặt biển phẳng lặng cách bờ không xa lắm. Còn xa hơn nữa, hết như đang treo trong không khí, là một chiếc thuyền lớn ba cột buồm, những lá buồm trắng cân đối, đơn điệu một màu, hứng gió căng phồng treo trên cột buồm suốt từ trên xuống dưới.

- Chị rất hiểu em, - Vêra trầm ngâm nói. - Nhưng ở chị có một cái gì đó không như em. Lần đầu tiên sau một thời gian dài chị trông thấy biển, nó làm chị vừa xúc động, vừa vui mừng, vừa kinh ngạc. Đường như lần đầu tiên chị được trông thấy một điều kì diệu lớn lao và hùng vĩ. Nhưng sau đó, khi đã quen với biển, nó bắt đầu làm chị có cảm giác nặng nề bởi cái khoảng không trống rỗng và bằng phẳng... Khi nhìn nó chị thấy buồn, nên cố không nhìn nữa. Nó sẽ chỉ làm cho chị chán hơn.

Anna mỉm cười.

- Em cười gì thế? – Vêra hỏi.

- Mùa hè năm ngoái, - Anna ranh mãnh nói, - chúng em kéo cả đoàn đi chơi ngựa từ Ianta đến Utso – Côs. Chỗ đó ở đằng kia kìa, sau khu lâm nghiệp phía trên thác nước ấy. Lúc đầu bọn em đi vào một đám mây, rất ẩm và nhìn không rõ, nhưng mọi người vẫn tiếp tục leo lên cao theo con đường nhỏ chạy giữa những cây thông. Bỗng nhiên rừng biến mất, và chúng em ra khỏi đám mây. Chị hãy tưởng tượng xem: một bãi bằng hẹp trên mỏm đá, còn dưới chân là vực sâu. Làng xóm tí xa trông không lớn hơn hộp diêm, còn rừng và vườn cây như những bãi cỏ nhỏ xíu. Cả một vùng thoải thoải thấp dần xuống biển hiện ra trước mắt như trên tấm bản đồ địa lí. Và tiếp đó là biển! Trải dài tới tận hàng trăm dặm. Em có cảm tưởng như mình đang treo trong không khí và sắp sửa bay lên. Ôi sao mà đẹp đẽ, sao mà láng láng! Em quay lại và trầm trồ nói với người dẫn đường: “Thế nào? Đẹp quá bác Xêit-ôclư nhỉ?” Nhưng ông ta chỉ chắt lưỡi: “Ồ, thưa tiểu thư, tất cả những cái này đã làm cho tôi chán ngấy lên rồi. Ngày nào cũng trông thấy nó”.

- Cảm ơn em đã kể cho chị nghe câu chuyện đó, - Vêra cười, - Nhưng không, chị chỉ nghĩ rằng, chúng ta, dân miền Bắc không bao giờ có thể hiểu được vẻ đẹp của biển. Chị rất yêu rừng. Em còn nhớ rừng của chúng ta ở Êgôrôpxki không? Chẳng lẽ có khi nào nó sẽ làm chúng ta phải buồn chán sao? Thông này! Rồi các loại rêu này!... Và nắm đại hồng nhung nữa chứ! Hết như dẹt bằng vải ta tặng điều thêu những hạt cườm trắng. Và im ắng đến ... mát lạnh.

- Em thì sao cũng được, cái gì em cũng yêu cả, - Anna đáp lời. - Mà em yêu nhất là bà chị của em, bà chị Vêrenka thông minh và tốt bụng của em. Trên đời này chỉ có hai chị em mình là thân thiết với nhau thôi.

Nàng ôm xiết lấy người bà chị cả, ép sát vào mình, má kề bên má. Nhưng bỗng nàng như sức tỉnh:

- Không, em đúng là một con cóc! Hai chị em mình hết như trong tiểu thuyết, ngồi nói về thiên nhiên, và em quên hẳn mất món quà của em. Đây chị xem. Em chỉ sợ, không biết chị có thích không?

Nàng lấy từ trong ví xách của mình ra một cuốn sổ tay nhỏ bọc bằng bì rất lạ: trên nền nhung xanh cũ đã sờn bạc vì thời gian nổi lên những hình thù bằng chỉ vàng, phức tạp, tinh vi và đẹp đến lạ lùng – có lẽ đây là công trình say mê của một bàn tay nghệ sĩ kiên nhẫn và tài hoa. Cuốn sổ được gắn với một sợi dây chuyền bằng vàng mảnh như sợi chỉ; ở phía trong thay cho các trang giấy là những tấm bằng ngà voi vuông vắn.

- Ôi đẹp quá! Tuyệt vời! – Vêra thốt lên và ôm hôn em. – Cam ơn em. Em tìm được cái vật quý giá này ở đâu thế?

- Ở một cửa hiệu bán đồ cổ. Chị biết đấy, em có cái thú là hay lục lọi trong các đồ đồ bỏ đi. Và thế là em lôi ra được trong đó cuốn sổ ghi những lời cầu nguyện này. Chị xem đây, thấy không, đường hoa văn trang trí vẽ thành hình một cây thánh giá. Thật ra, em chỉ tìm thấy có một tờ bì, phần còn lại là do em nghĩ thêm ra – các trang uốt, khuy móc, bút chì. Nhưng cái lão Môngline này, em nói mãi vẫn không chịu hiểu. Cái khuy móc đáng ra cũng cần phải cùng một phong cách với hình thù, màu mỡ đục bằng vàng cũ, nét khắc tinh tế. Thế mà có trời biết ông ta đã làm ra cái gì thế này. Nhưng được cái sợi dây chuyền lại là của Vênêđơ chính cống, rất cổ.

Vêra âu yếm vuốt nhẹ lên mặt bì của cuốn sổ tuyệt đẹp.

- Ôi, quả là nó cổ thật đấy, quyển sổ này phải đến bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? – nàng hỏi.

- Em không dám nói chính xác. Ước chừng từ cuối thế kỷ mười bảy đến giữa thế kỷ mười tám...

- Kì lạ thật, - Vêra nói với một nụ cười trầm tư. - Có nghĩa là bây giờ chị đang cầm trong tay mình một vật có thể là đã chạm đến tay nữ hầu tước Pompadour hay chính tay hoàng hậu Antoinet... Nhưng Anna, em biết không, chỉ có em mới nghĩ ra cái trò ngộ nghĩnh biến quyển sách thánh thành carnet phụ nữ như thế này. Nhưng thôi, ta vào nhà xem tình hình trong ấy ra sao rồi.

Họ đi vào nhà qua một khoảng hiên lớn lát đá có giàn nho Izabella rậm rạp che kín bốn bề. Những chùm nho đen mọng nước, phẳng phất mùi dâu tây, nặng trĩu treo giữa tán lá xanh thẫm, đôi chỗ như được tia nắng mặt trời nhuộm màu. Một làn ánh sáng màu xanh bao trùm lên toàn bộ khoảng thêm làm cho khuôn mặt của hai chị em lập tức tái nhợt đi.

- Chị cho dọn bàn ở đây chứ? – Anna hỏi.

- Lúc đầu chị cũng đã nghĩ như thế ... nhưng bây giờ về chiều trời lạnh lắm. Tốt hơn là ta vào phòng ăn. Còn ở đây để cánh đàn ông ra hút thuốc.

- Có người nào thú vị không hả chị?

- Chị cũng không rõ nữa. Chị chỉ biết rằng ông của chúng ta sẽ đến.

- Ôi, ông yêu quý! Thế thì vui quá! – Anna vùng tay kêu lên. – Em hình như đã đến hàng trăm năm rồi chưa được gặp ông đấy.

- Có chị của Vaxia, và hình như có cả giáo sư Xpesnicốp nữa. Hôm qua, Annenka ạ, chị cứ loay hoay mãi. Em biết đấy, ông và giáo sư, hai người đều thích các món ăn ngon. Nhưng cả ở đây lẫn trong thành phố, có tiền mà không thể mua được cái gì ra hồn hết. Bác Luka không hiểu kiếm ở đâu ra mấy con cun cút - chắc là mua lại của lão đi săn quen biết – và đang chế biến một món gì đó. Rôt-bif may kiếm được loại không đến nỗi tồi – đó là một món không thể nào thiếu. Tôm thì rất khó.

- Thôi, không sao, thế cũng đã tốt rồi. Chị đừng lo. Mà nói riêng với chị, em cũng có cái tật thích ăn ngon đấy.

- Nhưng cũng sẽ có vài món hiếm. Sáng nay một người đánh cá mang đến con “hải kê”. Chính chị đã trông thấy. Đúng là một con quái vật. Nhìn phát sợ.

Anna tính vốn tò mò đến mọi chuyện liên quan và không liên quan tới mình, liền lập tức đòi phải mang con hải kê đến cho nàng xem.

Luka, lão đầu bếp cao lớn, tóc cạo trọc, da mặt vàng bủng, bưng đến một máng nước lớn và dài, hai tay giữ chặt lấy quai, cố để nước không sánh ra sàn nhà bằng gỗ.

- Mười hai phuntơ rưỡi đấy, thưa bà. – ông nói với vẻ tự hào đặc biệt của người đầu bếp. - Chúng tôi vừa mới đem cân lên.

Con cá quá lớn so với cái máng và nằm dưới đáy, đuôi vểnh ngược lên. Vẩy của nó màu vàng, vây đỏ rực, còn từ cái mồm dữ tợn và rất to chạy về hai phía là đôi cánh dài màu xanh dịu có nếp gấp to như rẻ quạt. Con hải kê vẫn còn sống và cặp mang thở phập phồng liên hồi.

Anna thận trọng đưa ngón tay bút chạm vào đầu cá. Nhưng nó bỗng bất ngờ quật mạnh đuôi, và nàng hét lên rụt tay lại.

- Xin bà đừng lo, tất cả sẽ được sắp xếp chu đáo ạ, - ông lão đầu bếp, dường như hiểu được nỗi lo lắng của Anna, nói. - Một người Bungari vừa mang đến hai quả dưa thơm như dưa ấy. Nó giống dưa hấu, nhưng mùi thích hơn nhiều. Và tôi còn muốn xin ý bà, dùng thứ nước xốt nào cho món hải kê này ạ? Xốt Tacta hay xốt Ba Lan, hay là chỉ đơn giản bits cốt dầm bơ?

- Tuỳ ông. Thôi đi làm đi! - Nữ công tước ra lệnh.

2. Chương 04-05

IV

Sau năm giờ chiều khách bắt đầu đến. Công tước Vaxili Lovôvich về dẫn theo: người chị gái Liutmila Lovôpna, họ chồng là Đuraxôva, một bà goá to béo, tốt bụng và ít nói kì lạ; chàng quý tộc trẻ tuổi Vaxiuttróc, một kẻ vô công rồi nghề giàu có và ưa nhậu nhẹt mà cả thành phố đều biết đến với cái tên suông sã đó, rất dễ chịu trong giới vui chơi với tài hát và ngâm thơ, cũng như tài dựng các vở kịch, các hoạt cảnh và tổ chức các phiên “chợ” từ thiện; nữ nghệ sĩ dương cầm nổi tiếng Gieni Reite, bạn của công tước phu nhân Vêra hồi còn học ở nhạc viện Xmoni; và em trai vợ là Nicôlaevich. Tiếp đó chồng của Anna đến bằng xe hơi cùng với giáo sư Xpesnikôp, một người to béo quá mức, râu cạo nhẵn, và Fônzek phó tỉnh trưởng sở tại. Đến sau cùng là tướng Anôxốp, đi trên một chiếc xe ngựa bốn chỗ ngồi cùng hai sĩ quan tháp tùng là đại tá tham mưu Pônamarep, một người già trước tuổi, gầy gò, cau có, mệt mỏi vì công việc văn phòng quá sức kham, và trung úy khinh kị binh cận vệ Bakhotinxi, vốn nổi tiếng khắp Pêtecbuga là tay khiêu vũ giỏi nhất và người điều khiển các vũ hội không ai sánh nổi.

Tướng Anôxốp, một ông già tóc bạc to béo và cao lớn, nặng nề bước xuống xe, một tay nắm chặt thanh vịn của ghế ngồi, tay kia chống vào thành phía sau của cỗ xe. Tay trái ông giữ cái ống nghe, còn tay phải cầm chiếc gậy bịt cao su. Ông có khuôn mặt đỏ hồng, to và thô, với chiếc mũi lớn bè, ánh mắt nhìn oai nghiêm và hiền từ nhưng hơi có vẻ khinh mạn trong đôi mắt nheo nheo như hai nửa hình cầu sáng rực và hơi sưng mọng, cái nhìn thường có ở những con người dửng dưng và giả dối, đã từng gặp nhiều và rất gần, ngay tận trước mắt mình, những nỗi hiểm nguy và cái chết. Cả hai chị em, trông thấy ông từ xa, vội chạy tới bên cỗ xe vừa vịn kịp để vừa dựa cột vừa nghiêm túc, đỡ lấy tay ông từ hai phía.

- Cứ làm như ông là một tổng giáo chủ ấy! – Viên tướng già nói bằng giọng trầm ầu yếm hơi khàn khàn.

- Ôi ông, ông yêu quý! – Vêra nói bằng giọng có vẻ trách móc. – Ngày nào chúng cháu cũng mong, mà ông thì chẳng thấy bóng dáng đâu cả.

- Ông của chúng ta xuống miền Nam đã đánh mất hết cả lương tâm rồi. – Anna cười nói. – Đáng ra cũng phải nhớ đến đứa con gái đỡ đầu chứ? Đằng này ông Đông giơng lăm, thật không biết xấu hổ, và quên hẳn là có chúng cháu trên đời này...

Viên tướng già, bỏ mũ ra để lộ mái đầu vĩ đại của mình, lần lượt hôn tay, má rồi lại hôn tay cả hai chị em.

- Ôi các cháu gái... khoan đã... đừng máng ông thế. - Anôxốp vừa nói vừa thở khò khè. – đã từ lâu ông bị chứng bệnh suyễn khó thở. – Ông thế là ... các ông lang băm khôn khéo... suốt mùa hè chữa khớp cho ông...

bắt ông tắm bằng... một thứ nước bột quả nào đó... bồn và hôi kinh khủng... và không cho ông đi đâu cả... Các cháu là người đầu tiên ông đến... Ông mừng lắm... được gặp các cháu... Các cháu sống thế nào?... Cháu, Vêreska... đúng là ledi ... Giống mẹ như đúc... Khi nào gọi ông đến làm lễ đỡ đầu cho con đấy?

- Ôi, ôi, cháu sợ là không bao giờ cả ông ạ...

- Cháu đừng buồn... tất cả còn ở phía trước... Hãy cầu Chúa... Còn cháu, Anna, hầu như cháu không thay đổi gì cả... Đến sáu mươi tuổi... cháu cũng sẽ là một con chuồn chuồn kim hết như bây giờ. Mà khoan đã nào, để ông giới thiệu các ngài sĩ quan đây với hai cháu...

- Tôi đã có được vinh hạnh này từ lâu rồi ạ! - đại tá Pônamarep nghiêng người chào, nói.

- Tôi cũng đã được giới thiệu với công tước phu nhân ở Pêtecbuga, - viên sĩ quan khinh kị binh tiếp lời.

- Nếu thế để ông giới thiệu với cháu Anna, đây là trung úy Bakhotinxi. Một nghệ sĩ khiêu vũ và một kẻ hay làm ồn ào, nhưng là một kị binh xuất sắc. Nào Bakhotinxi, lấy hộ tôi ở trong xe... Ta đi thôi, các cháu... Vêrôska, cháu sẽ cho chúng ta thưởng thức món gì đấy? Còn ông sau khi ở nhà nghỉ về ... sức ăn cứ như một cậu thượng sĩ mới ra trường ấy.

Tướng Anôxốp là bạn chiến đấu thân thiết và trung thành của công tước quá cố Micza – Bulat – Tuganôpxki. Sau khi công tước qua đời, toàn bộ tình yêu thương dịu dàng của mình ông dành cho các cô con gái của công tước. Ông biết họ từ khi hai chị em còn bé tí, thậm chí ông đã làm lễ rửa tội và là cha đỡ đầu cho cô em Anna. Hồi đó – và cho đến tận bây giờ - ông giữ chức chỉ huy trưởng một pháo đài lớn nhưng gần như đã bị phế bỏ, không còn tác dụng ở thành phố K. và hầu như ngày nào cũng có mặt ở nhà Tuganôpxki. Bọn trẻ mê ông vì những trò nghịch ngợm, vì các thứ quà, vì những buổi đi xem xiếc và vào nhà hát, vì rằng không có ai biết chơi với hai chị em say sưa như Anôxốp. Nhưng cái làm họ thích thú và in sâu vào trí nhớ của họ nhất là những câu chuyện ông kể về các cuộc hành quân, những trận chiến đấu, những lần trú quân dã ngoại, về những chiến thắng và thất bại, về những lần bị thương và những đêm giá rét khủng khiếp - những câu chuyện chất phác, bình thản, chậm rãi và hùng tráng được kể lại sau bữa uống trà tối và trước cái giờ buồn tẻ nhất khi lũ trẻ bị bắt phải lên giường ngủ.

Ngày nay cái mẫu còn sót lại của thời xa xưa ấy quả là một hình tượng vĩ đại và rực rỡ đến mức khác thường. Ở trong ông trộn lẫn với nhau những nét tính cách giản dị nhưng cảm động và sâu sắc - những nét mà ngay cả vào thời của ông cũng thường gặp ở những người lính nhiều hơn so với ở các sĩ quan - những nét nông dân đặc Nga mà kết hợp với nhau chúng tạo ra một hình tượng cao cả nhiều khi làm cho người lính của chúng ta không chỉ thành vô địch mà còn là một con chiến vĩ đại quyết tử vì đạo, gần như là một vị thánh, những nét được tạo ra bởi đức tin thơ ngây, chất phác, cách nhìn cuộc đời vui vẻ, hiền hậu và rõ ràng, tinh thần dũng cảm tháo vát và lạnh lùng, thái độ nhẹ nhàng khi giáp mặt cái chết, lòng thương hại đối với sự nhần nhục vô tận của kẻ chiến bại, sức chịu đựng bền bỉ về tinh thần và thể xác đến đáng kinh ngạc.

Bắt đầu từ cuộc chiến tranh Ba Lan, Anôxốp đã tham gia tất cả các cuộc chinh chiến, chỉ trừ một lần với Nhật Bản. Có lẽ trong cuộc chiến tranh này ông cũng đã ra trận không do dự, nhưng người ta không gọi tới ông, mà ông thì bao giờ cũng tuân theo một nguyên tắc rất vĩ đại vì rất khiêm tốn: “Không chui đầu vào chỗ chết nếu người ta không yêu cầu”. Suốt cả cuộc đời tại ngũ của mình, ông chưa phạt đòn, thậm chí chưa hề đánh tát một người lính nào. Trong thời gian xảy ra cuộc bạo loạn ở Ba Lan, một lần ông đã từ chối bắn những người tù binh mặc dù có lệnh của trung đoàn trưởng. “Nếu họ là gián điệp, tôi chẳng những sẽ bắn chết, mà còn tự tay bóp cổ, một khi ngài ra lệnh. Nhưng đây là tù binh nên tôi không thể”. Ông nói điều đó một cách giản dị, lễ phép, không có một thoáng khiêu khích hoặc tỏ vẻ kiêu cách nào, nhìn thẳng vào mặt cấp trên bằng cặp mắt sáng, cương quyết. Và đáng lẽ phải xử bắn ông, người ta đã bỏ qua, để cho ông yên.

Trong cuộc chiến tranh năm 1877-1879, ông được thăng rất nhanh lên đến cấp đại tá, mặc dù ít học, hay như ông thường nói, chỉ mới tốt nghiệp “học viện của gấu”. Ông đã từng tham gia cuộc vượt sông Đanuýp, đi xuyên qua Bancăng, đóng quân ở Sipca, có mặt trong cuộc tấn công cuối cùng vào Plepna. Một lần bị thương nặng, bốn lần bị thương nhẹ, ngoài ra còn bị mảnh lựu đạn làm dập thương ở đầu. Rađetxki và Xcôbêliep quen biết ông và đối xử với ông đặc biệt kính trọng. Có lần chính Xcôbêliep đã nói về ông như sau: “Tôi biết có một sĩ quan dũng cảm hơn tôi nhiều – đó là thiếu tá Anôxốp”.

Sau chiến tranh, ông trở về gần như bị diết bởi lần dập thương ở đầu, với một chân đau đã cắt mất ba ngón

vì bị giá công trong lần vượt qua Bancăng và bệnh thấp khớp rất nặng mà ông mắc phải ở Sipca. Sau hai năm phục vụ trong quân đội thời bình, người ta muốn đưa ông về hưu, nhưng Anôxốp không chịu. Vừa vặn lúc đó ông được sự giúp đỡ rất kịp thời bằng sự can thiệp của mình của viên tư lệnh quân khu, người đã tận mắt chứng kiến lòng dũng cảm đến lạnh lùng của Anôxốp trong cuộc vượt sông Đanuýp. Vì vậy, ở Petecbua người ta quyết định không làm phiền muộn viên đại tá già có công lao này, và phong cho ông đến hết đời chức chỉ huy trưởng ở thành phố K, - cái chức danh dự nhiều hơn là cần thiết cho mục đích phòng thủ quốc gia.

Trong thành phố, tất cả mọi người từ già đến trẻ đều biết ông, họ vui vẻ và hiền lành cười nhạo những cố tật, thói quen và cách ăn mặc của ông. Anôxốp không bao giờ mang theo vũ khí, thường xuyên mặc lễ phục may theo lối cũ, đội mũ nhà binh với lưỡi trai rất lớn và thẳng, tay phải cầm can, tay trái cầm ống nghe, và nhất thiết bao giờ cũng dắt theo hai con chó bông lưỡi biếng và béo núc ních, lưỡi luôn luôn thè ra ngoài mõm. Nếu trong những cuộc dạo chơi buổi sáng thường ngày ông gặp bạn quen, thì những người đi đường cách đó mấy khu phố vẫn nghe thấy tiếng ông oang oang và tiếng hai con chó của ông đồng thanh sủa theo.

Như rất nhiều người ngễnh ngãng khác, ông đặc biệt say mê ôpêra, và đôi lúc. Khi trên sân khấu đang đến đoạn song tấu mùi mẫn nhất, khắp cả nhà hát bỗng vang lên giọng trầm mạnh mẽ của ông: “Ôi, nó bắt cái nốt đô mới ngon làm sao. Chu cha, cứ hết như căn hồ đào ấy”. Trong phòng rõ lên tiếng cười cố nén lại, nhưng vị tướng già thậm chí không nghĩ ngờ gì cả: ông vẫn ngây thơ nghĩ rằng mình chỉ thì thầm chia sẻ với người ngồi bên cạnh cái ấn tượng mới mẻ của mình.

Theo trách nhiệm của người chỉ huy trưởng pháo đài, ông khá thường xuyên, cùng với hai con chó bông lưỡi biếng của mình, xuống thăm phòng phạt giam chính, nơi các sĩ quan bị bắt được giải phóng khỏi những gánh nặng công việc nhà binh hàng ngày đang nghỉ ngơi bên ván bài, chén chè và những câu chuyện tiêu lâm. Ông cẩn thận hỏi từng người: “Họ tên? Bị bắt theo lệnh ai? Thời hạn bao lâu? Vì sao?” Đôi lúc, rất bất ngờ, ông khen một viên sĩ quan nào đấy vì anh ta đã có hành động ngang tàng dũng cảm, mặc dù hành động đó là trái với pháp luật; đôi lúc ông bắt đầu quát mắng la hét đến nỗi người đi ngoài đường cũng nghe thấy. Nhưng, quát mắng chán rồi, ông lại hỏi ngay, không hề chuyển tiếp hoặc nghỉ lấy hơi, rằng ai mang bữa ăn đến cho viên sĩ quan bị giam và anh ta phải trả bao nhiêu tiền. Có lần, từ một vùng xa xôi hẻo lánh, nơi thậm chí không có cả phòng phạt giam riêng, người ta gửi đến một viên thiếu úy bị mắc lỗi nào đó để phạt giam lâu ngày. Anh ta thú thực rằng vì không có tiền nên phải bằng lòng với suất ăn của lính. Nghe xong, Anôxốp lập tức ra lệnh mang đến cho anh ta suất ăn của nhà chỉ huy trưởng - từ trại phạt giam đến đó chỉ khoảng chừng hai trăm bước chân.

Ở thành phố K, ông kết thân với gia đình Tuganôpxki và gắn bó với mấy cô con gái nhà này, đến nỗi việc chiều nào cũng phải gặp họ đối với ông đã trở thành một nhu cầu tinh thần không thể thiếu được. Nếu như hai chị em có việc phải đi đâu vắng, hoặc viên tướng già bận việc gì đó quan trọng không đến được, ông thật sự buồn nhớ, không thể ngồi yên chỗ trong những căn phòng rộng rãi của khu nhà chỉ huy trưởng pháo đài. Mùa hè năm nào ông cũng xin nghỉ phép và về sống hàng tháng ở khu điền trang Êgôrôpxki của gia đình Tuganôpxki cách thành phố K. chừng năm mươi vexta.

Toàn bộ sự dịu dàng yêu thương thâm kín của tâm hồn mình và nhu cầu được yêu thương người khác ông dành trút cho lũ trẻ này, đặc biệt là cho hai chị em gái Vêra và Anna. Bản thân ông trước đây cũng đã từng có vợ, nhưng việc đó đã lâu đến nỗi bây giờ thậm chí ông không còn nhớ được nữa. Trước chiến tranh, vợ ông, bị quyến rũ bởi chiếc áo khoác nhung và những cổ tay áo có vòng thêu, đã bỏ ông đi theo một tay diễn viên nào đó. Ông vẫn đều đặn gửi tiền trợ cấp đến cho vợ, mãi tới khi bà ta chết mới thôi, nhưng nhất thiết ông không cho phép con người phản bội kia quay trở lại nhà mình, mặc cho bao nhiêu những bức thư đầm nước mắt và những lần khóc lóc hối hận của bà ta. Còn con cái thì họ không có.

V

Trái ngược với sự chờ đợi, buổi tối hôm đó lạnh gió và ảm áp, những ngọn nến thấp ngoài hiên và trong phòng ăn cháy thành ngọn thẳng đứng bất động. Trong bữa ăn, người làm cho mọi người vui cười nhiều nhất là công tước Vaxili Lovôvich. Anh có một năng khiếu kể chuyện rất độc đáo. Từ những tình tiết có thật nào đó, mà nhân vật chính là một trong những người có mặt hay người quen chung của tất cả mọi người, anh tô vẽ thêm màu mè, nhưng lại với một vẻ mặt nghiêm chỉnh và giọng nói trang trọng làm cho tất cả phải cười rử rươi. Hôm nay anh kể về đám cưới không thành của Nicôlai Nicôlaiêvich với một mệnh phụ

rất giàu có và xinh đẹp. Mà việc không thành chỉ là vì chồng cô ta không chịu li dị. Trong câu chuyện của công tước, thực hư lẫn lộn với nhau một cách tuyệt vời. Anh “bắt” Nicôlai Nicôlaiêvich, một người bao giờ cũng nghiêm trang, hơi kiêu cách, phải chạy trong đêm khuya giữa đường phố, mình chỉ mặc độc quần lót, giày cấp dưới rách. Tại một góc phố, chàng trai trẻ bị cảnh sát giữ lại; và mãi sau hồi lâu giải thích, Nicôlai mới chứng minh được rằng mình là phò uỷ viên công tố chứ không phải là một tên cướp đêm nào đó. Đám cưới, theo lời người kể chuyện, thiếu tí nữa thì được tổ chức thật, nhưng vào đúng giây phút cốt tử nhất, một bọn tảo tợn những nhân chứng giả tham gia vào vụ này bỗng nhiên trở chứng đòi tăng thêm tiền thù lao. Nicôlai vì keo kiệt (mà quả là anh cũng có hơi keo kiệt thật), đồng thời lại là người phản đối kịch liệt các cuộc đình công và bãi công, liền viện dẫn các điều khoản trong bộ luật do phúc thẩm viện thông qua, từ chối thẳng thừng việc trả thêm tiền. Lúc đó, những nhân chứng giả liền nổi cáu, và khi được hỏi: “Có ai trong số những người có mặt ở đây biết các chứng cứ có thể ngăn cản cuộc hôn nhân này không?”, họ đồng thanh trả lời: “Có, chúng tôi có biết. Tất cả những gì chúng tôi đã khai ở toà vừa rồi là hoàn toàn giả dối; chúng tôi bị ngài uỷ viên công tố cưỡng bức và đe dọa phải làm như vậy. Còn về người chồng của bà này thì chúng tôi, với tư cách là những người biết rõ ngọn ngành, chỉ có thể nói rằng: đó là người đáng kính nhất trên đời này, sáng suốt như thánh Iôxip và tốt bụng như thiên thần”.

Khơi lên câu chuyện về các cuộc hôn nhân, công tước Vaxili không thương tiếc cả Guxtap Ivanovich Phôriexe, chồng của Anna, và kể rằng ngay ngày hôm sau lễ cưới chàng đã phải đến đòi cảnh sát giúp đỡ trục xuất cô dâu ra khỏi nhà bố mẹ để với cô ta không có sổ hộ chiếu riêng và như vậy là bắt buộc phải đến chỗ ở của người chồng hợp pháp. Cái có thực trong câu chuyện buồn cười này chỉ là trong những ngày đầu tiên sau khi cưới, Anna buộc phải ở lì bên cạnh bà mẹ đang ốm, bởi Vêra lúc đó vội về nhà ở miền Nam, và chàng Guxtap Ivanovich thì buồn chán và thất vọng không để đâu cho hết.

Mọi người đều cười, Anna cũng cười mỉm bằng đôi mắt nheo nheo. Guxtap Ivanovich cười rất to, đầy thán phục; khuôn mặt của ông gầy, bọc căng trong làn da nhẵn bóng loáng, với những sợi tóc màu bạch kim thưa thớt, hai hố mắt trũng sâu, trông giống như một chiếc đầu lâu nhe hàm răng thô ra cười. Đến tận bây giờ ông ta vẫn say đắm Anna hết như những ngày đầu mới chung sống với nhau, bao giờ cũng tìm cách ngồi gần nàng, kín đáo chạm vào người nàng và săn sóc nàng với một vẻ đắm đuối và mãn nguyện sung sướng đến nỗi nhiều khi người khác phải cảm thấy thương hại và ngượng ngùng thay.

Trước khi rời bàn đứng dậy, Vêra vô tình đếm lại số khách. Tất cả mười ba người. Vốn mê tín, nàng nghĩ thầm: “Ồi, thật chán quá! Tại sao mình lại không tính trước nhỉ. Mà lỗi là của cả Vaxia nữa, không gọi điện về cho mình biết”.

Mỗi khi những người thân quen tụ tập nhau lại ở nhà Sein hoặc nhà Phôriexe, sau bữa ăn thường tổ chức những cuộc đánh bài pôke, vì cả hai chị em đều rất thích những trò may rủi và vui nhộn. Ở hai nhà về khoản này đã có một lệ riêng như sau: tất cả những người tham gia chơi đều được phát đều nhau số tấm thẻ xương với một mức giá nhất định, và buổi chơi sẽ kéo dài cho đến lúc tất cả những tấm thẻ đều lọt vào tay một người nào đó - đến đấy buổi chơi kết thúc, dù cho ai có đòi tiếp tục cũng không được. Việc mua các tấm thẻ thêm lần thứ hai bị nghiêm cấm. Những luật lệ khe khắt như vậy được đặt ra là xuất phát từ tình hình thực tế để ngăn chặn nữ công tước Vêra và Anna Nicôlaiepna, những người khi đã lên cơn say mê là không còn biết tự kiềm chế mình lại nữa. Toàn bộ số tiền thua cuộc ít khi đến một - hai trăm rúp.

Và lần này mọi người cũng ngồi vào bàn chơi bài pôke. Vêra không tham dự vào cuộc, đang định đi ra hiên, nơi tiệc trà đã dọn sẵn, thì một cô hầu đến gọi nàng ra khỏi phòng khách với vẻ hơi bí mật.

- Đasa, có gì thế? - Vêra khó chịu hỏi và đi về căn phòng làm việc nhỏ xíu của mình ở cạnh buồng ngủ. - Cô làm điều gì ngu ngốc thế? Cái gì trong tay đấy?

Đasa đặt lên bàn một vật hình vuông nhỏ được bọc rất cẩn thận trong tờ giấy trắng và thắt kỹ lưỡng bằng dải băng màu hồng.

- Dạ, thưa bà, con không có lỗi ạ. - Cô gái hầu phòng đỏ mặt lên vì bị mắng oan, lắp bắp nói. - Ông ta đến và nói...

- Ông nào?

- Ông đội mũ đỏ, thưa bà... người đưa thư.

- Thì sao nữa?

- Ông ta vào bếp và đặt cái này lên bàn: “Nhờ cô đưa họ cái này cho bà chủ. Nhưng phải tận tay đây”. Con hỏi: “Của ai gửi thế?” Ông ta đáp: “Ở đây có viết hết cả rồi”. Nói xong chạy đi liền.

- Đuổi theo gọi ông ta lại.

- Dạ không đuổi kịp đâu ạ, thưa bà. Ông ta đến vào đúng giữa bữa ăn, con không dám gọi bà ra. Đã quá nửa giờ rồi ạ.

- Thôi được, đi ra đi.

Vêra dùng kéo cắt dải băng và ném nó vào sọt cùng với tờ giấy ghi địa chỉ của nàng. Trong lớp giấy là một hộp nhỏ bọc nhung đỏ, có lẽ vừa mới mua ở hiệu. Vêra mở nắp hộp bọc bằng lụa xanh nhạt và trông thấy một chiếc vòng vàng đeo tay hình ôvan gắn lên nền vải nhung đen, ở giữa vòng là một lá thư gấp rất cẩn thận thành hình bát giác xinh xắn. Nàng vội mở tờ giấy ra. Nét chữ trông có vẻ quen quen; nhưng cũng như mọi người đàn bà khác, nàng bỏ bức thư sang bên cạnh để ngắm chiếc vòng đeo tay trước đã.

Chiếc vòng làm bằng vàng tỷ lệ thấp, rất dày nhưng rộng, và toàn bộ mặt ngoài gắn kín những viên ngọc thạch lựu nhỏ và lâu đời, mài thô. Nhưng bù vào đó nổi lên giữa chiếc vòng là năm viên ngọc thạch lựu tuyệt đẹp cỡ bằng hạt đậu, chúng bao quanh một hòn ngọc nhỏ màu xanh rất kỳ lạ. Khi Vêra bằng một cử động ngẫu nhiên xoay chiếc vòng trước ánh đèn điện, thì trong những viên ngọc đó, ở sâu phía dưới bề mặt hình cầu nhẵn, bỗng cháy lên những tia lửa nhỏ lung linh huyền diệu màu đỏ tươi.

“Hệt như máu!” – Vêra chợt nghĩ với một cảm giác bồn chồn bất ngờ.

Rồi nàng nhớ tới bức thư và mở ra. Nàng đọc những dòng sau, viết bằng nét chữ nhỏ, nắn nót rất đẹp:

“Thưa Công tước phu nhân Vêra Nicôlaepna vô cùng quý mến!

Tôi xin kính chúc mừng công tước phu nhân, nhân ngày lễ thánh trong lành hạnh phúc này, và dám mạo muội gửi đến Nàng một món quà nhỏ mọn để tỏ lòng trung thành tận tụy”.

“Ôi, lại cái anh chàng này đây!” – Vêra nghĩ thầm với một cảm giác không hài lòng, nhưng nàng vẫn đọc tiếp lá thư:

“Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ dám cả gan gửi tặng Nàng một vật gì tự tay mình mua lấy; để làm việc đó tôi không có quyền, không có khiếu thẩm mỹ tinh tế, và xin thú thật – không có cả tiền. Hơn nữa tôi thiếu nghĩ trên thế giới này tìm đâu ra một vật báu nào có thể xứng đáng cho nàng trang điểm.

Nhưng chiếc vòng này là của bà cụ tổ dòng họ tôi để lại, và người cuối cùng mang nó là mẫu thân đã quá cố của tôi. Trên mặt vòng, giữa những viên ngọc lớn, Nàng sẽ trông thấy một viên màu xanh. Đó là loại ngọc thạch lựu rất hiếm gặp - ngọc thạch lựu xanh. Theo những lời truyền lại trong gia đình tôi, viên ngọc này có phép lạ làm cho người phụ nữ nào mang nó sẽ có tài tiên đoán và giúp họ tránh khỏi những ý nghĩ nặng nề, nó còn giữ cho đàn ông thoát khỏi những cái chết bất đắc kỳ tử.

Tất cả các viên ngọc này được chuyển gắn sang đây, rất chính xác, từ chiếc vòng đeo tay cũ bằng bạc, và Nàng có thể tin chắc rằng trước Nàng chưa hề có một người nào mang nó.

Nàng có thể ngay bây giờ đem vứt cái thứ đồ chơi nực cười xấu xí này đi, hoặc tặng nó lại cho một người nào khác, nhưng tôi sẽ rất hạnh phúc rằng nó đã được chạm tới bàn tay ngài ngọc của Nàng.

Tôi cầu xin Nàng đừng nổi giận. Chỉ cần nghĩ tới việc làm táy tợn của mình bấy năm về trước khi tôi đã cả gan viết cho Nàng – lúc đó còn là một tiểu thư - những lá thư ngu ngốc, hoang rợ, và thậm chí còn dám chờ được trả lời, là tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ. Bây giờ trong tôi chỉ còn lại một lòng sùng kính, một sự ngưỡng mộ muôn đời và một lòng trung thành nô lệ. Tôi bây giờ chỉ biết từng phút từng giây cầu chúc cho Nàng hạnh phúc và vui mừng nếu như Nàng được hạnh phúc thật sự. Tôi thậm chí mình đến sát đất chào những chiếc ghế Nàng ngồi, sàn nhà Nàng đi, những cây cối Nàng tình cờ chạm tay đến và những người tôi tố mà Nàng chuyện trò, ra lệnh. Ở tôi nay thậm chí không còn cả sự ghen tị đối với con người cũng như đối với các vật vô tri vô giác nữa.

Và một lần nữa, tôi cầu xin được xá tội vì đã làm phiền Nàng bằng một lá thư dài và không cần thiết.

Kẻ đầy tớ của Nàng, người nguyện trung thành với Nàng cho đến chết và cả sau khi chết.

G.X.G”.

“Có nên đưa cho Vaxia xem hay không? Nếu đưa thì bao giờ? Bây giờ hay sau khi khách khứa về? Không, tốt hơn là để sau khi khách về - bây giờ thì mọi người chẳng những sẽ cười nhạo cái anh chàng bất hạnh này mà còn cười cả mình nữa”.

Nữ công tước Vêra vừa ngẫm nghĩ vừa nhìn không thể rời mắt khỏi năm ánh lửa đỏ thắm như máu lung linh trong năm viên ngọc thạch lựu.

3. Chương 06-07

VI

Phải khó khăn lắm mới buộc được đại tá Pônamarep ngồi vào bàn chơi pôke. Ông ta nói rằng mình không biết chơi bài này, và nói chung không chấp nhận những trò may rủi, dù là để vui đùa, rằng chỉ thích và chơi khá giỏi loại bài vintơ. Nhưng cuối cùng ông ta không cưỡng nổi những lời nài nỉ và đồng ý ngồi vào bàn.

Lúc đầu mọi người phải bày vẽ, chữa lỗi cho đại tá; nhưng ông ta nắm vững khá nhanh những luật lệ của trò chơi pôke, và chỉ sau hơn nửa giờ tất cả các thẻ điểm đã nằm hết ở trước mặt ông ta.

- Như thế không được! - Anna nói với vẻ mặt phụng phịu một cách hài hước. - Ít ra cũng phải để cho mọi người hồi hộp một tí chứ.

Có ba vị khách - Xpesnicốp, đại tá và viên phó tỉnh trưởng, một người Đức tẻ ngắt, lịch sự và hơi dở tính - là thuộc loại người mà Vêra gần như không biết phải làm gì với họ, phải tiếp đón ra sao. Nàng lấy bộ vintơ cho họ và mời Guxtap Ivanovich ngồi vào bàn. Từ đằng xa Anna nhìn nàng và khép mí mắt lại tỏ vẻ biết ơn. Vêra lập tức hiểu ngay. Tất cả mọi người đều biết rằng nếu không kéo được Guxtap Ivanovich ngồi vào bàn chơi bài, ông ta sẽ quanh quẩn bên cạnh vợ, nhe hàm răng thô kệch trên khuôn mặt như chiếc đầu lâu và làm hỏng tâm trạng sáng khoái của vợ.

Còn bây giờ tối vui đang trôi qua dễ chịu, tự nhiên và sôi nổi. Gianni Reite đệm đàn cho Vaxiutrôc hát khe khẽ những bài hát dân ca Italia trữ tình và những bài hát phương Đông của Rubinstein. Giọng của Vaxiutrôc nhỏ nhẹ nhưng chuẩn xác, mềm mại và êm dịu. Gianni Reite là một nhạc sĩ rất khó tính nhưng bao giờ nàng cũng sẵn sàng đệm đàn cho Vaxiutrôc hát. Và lại người ta còn đồn rằng chính anh đang đeo đuổi Gianni.

Trong góc phòng, ngồi trên chiếc đi văng mềm, Anna đang ra sức làm duyên làm dáng với chàng sĩ quan khinh kị binh. Vêra đi đến gần bên và mỉm cười đứng nghe.

- Ấy không, ấy không, anh đừng cười, - Anna vui vẻ nói và nheo nheo cặp mắt người Tacta đáng yêu và nghịch ngợm của mình nhìn chàng sĩ quan. - Tất nhiên anh cho việc phi như bay trước các chiến đoàn kỵ binh hoặc vượt chướng ngại vật mới là lao động vất vả. Nhưng anh hãy thử xem những lao động của chúng tôi. Đấy, vừa rồi chúng tôi đã kết thúc cuộc dạ hội xoắn ốc. Anh nghĩ là dễ dàng lắm à? Phì! Người chen chúc... khói thuốc lá ngọt ngào... những người quét sân, xà ịch, tôi không biết còn những loại người gì nữa... Và tất cả đều bám riết với những lời kêu ca, khiêu nại... Suốt cả ngày quay như chong chóng. Mà sắp tới lại còn một buổi dạ hội để giúp những người phụ nữ lao động trí óc túng thiếu, rồi một đêm vũ hội trắng nữa...

- Và ở đó tôi hi vọng rằng chị sẽ không từ chối tôi một điệu nhảy madurka chứ? - Bakhotincki nói chen vào, khẽ nghiêng người, khua cựa giày dưới ghế ngồi.

- Cám ơn anh... Nhưng điều khôn khổ nhất là một cái trại... Anh hiểu không, một cái trại cho những đứa trẻ hư hỏng...

- Ôi, tôi rất hiểu. Có lẽ đấy phải là một cái gì buồn cười lắm?...

- Thôi đi, anh cười những chuyện đó mà không thấy xấu hổ à? Nhưng anh có hiểu điều bất hạnh của chúng tôi là ở chỗ nào không? Chúng tôi muốn tìm chỗ nương náu cho những đứa trẻ bất hạnh với những tâm hồn đầy rẫy những thói quen xấu xa và những khuyết tật di truyền, muốn sưởi ấm chúng, vuốt ve an ủi ...

- Chà!...

- ... Và nâng cao đạo đức của chúng, đánh thức dậy trong lòng chúng ý thức về trách nhiệm... Anh có hiểu tôi nói gì không? Và thế là hàng ngày người ta mang đến cho chúng tôi hàng trăm hàng nghìn đứa trẻ, nhưng trong số chúng không có lấy một đứa nào hư hỏng cả. Nếu như hỏi bố mẹ chúng là con họ có hư hỏng không, anh thử tưởng tượng xem, họ lại còn tự ái! Dù có đặt giải thưởng cho người nào mang được một đứa trẻ hư hỏng đến!

- Anna Nicôlaepna, - viên sĩ quan khinh kị binh thận trọng và nghiêm trang cắt ngang lời nàng, - giải thưởng để làm gì? Cứ lấy không tôi đây này! Tôi thề thật đấy, không ở đâu tìm ra được một đứa trẻ hư hỏng hơn tôi đâu.

- Anh có thôi đi không! Không thể nào nói chuyện nghiêm túc với anh được, - Anna cười to và ngửa người ra sau thành ghế, mắt ánh lên lấp lánh.

Công tước Vaxili Lơvôvich, ngồi sau chiếc bàn tròn lớn, đang chỉ cho chị gái, tướng Anôxốp và em rể xem cuốn an bom hài hước với những bức tranh do chính tay anh vẽ. Cả bốn người cười rất thoải mái và điều đó dần dần thu hút những người khách không chơi bài cũng đến xem.

Tập an bom này như một sự bổ sung, minh họa cho những câu chuyện hài hước của công tước Vaxili. Với một vẻ thần nhiên không gì lay chuyển nổi, anh giở cho mọi người xem, thí dụ. “Lịch sử các câu chuyện tình của tướng Anôxốp gan dạ ở Thổ Nhĩ Kỳ, Bungari và các nước khác”, “Cuộc phiêu lưu của chàng công tử bột, công tước trẻ tuổi Nicôlai – Bulat-Tuganôpxki ở Môngtê Caclô” và v.v...

- Bây giờ các vị sẽ thấy “Đoản thiên tiểu sử” của bà chị Liutmila Lơvôpna yêu quý của chúng ta, - anh vừa nói vừa ném nhanh một cái nhìn hóm hỉnh về phía chị gái. - Phần thứ nhất - Thời thơ ấu. “Cô bé lớn lên tên gọi Lima”.

Trên tờ an bom là hình một cô bé được cố ý vẽ theo cách thể hiện của trẻ con, mặt nhìn nghiêng nhưng lại có hai con mắt, với những đường gấp khúc thay cho đôi chân thò ra dưới váy và hai bàn tay giăng ra với những ngón xoè rộng.

- Nhưng có ai bao giờ gọi tôi là Lima đâu, - Liutmila Lơvôpna cười.

Phần thứ hai, Mối tình đầu. Chàng kị binh thiếu sinh quân quỳ dâng thiếu nữ Lima bài thơ sản phẩm sáng tạo của chính mình. Trong bài thơ quả có những câu đẹp như châu ngọc:

Ôi đôi chân của em tuyệt đẹp

Là hiện thân nổi khao khát thiên đường!

Và đây là hình ảnh xác thực của đôi chân đó.

Còn đây là cảnh chàng thiếu sinh quân dụ dỗ tiểu thư bỏ nhà cha mẹ trốn đi. Đây là cảnh đi trốn. Còn đây là khoảng khắc nguy kịch: người cha nổi giận đuổi theo những kẻ chạy trốn. Chàng thiếu sinh quân mất tinh thần đổ mọi tội lỗi lên đầu nàng Lima:

Em cứ mãi phấn son mắt cả hàng giờ.

Nên nay bị đuổi theo trốn đâu cho thoát...

Thôi em muốn làm gì mặc xác

Còn anh, téch bụi rậm đây.

Sau câu chuyện của tiểu thư Lima, tiếp theo là thiên tình sử mới: “Nữ công tước Vêra và chàng điện báo viên say nàng đắm đuối”.

- Thiên trường ca đầy cảm động này chỉ mới được minh họa bằng bút mực và bút chì màu, - Vaxili Lơvôvich tuyên bố với vẻ trang trọng. - Lời còn đang trong quá trình sáng tác.

- Cái này hình như là mới, - Anôxốp nói. - Trước đây tôi chưa được xem.

- Tác phẩm cuối cùng đây. Món hàng mới nhất của thị trường sách báo.

Vêra khẽ chạm tay vào vai chồng.

- Thôi đừng anh, - nàng nói.

Nhưng Vaxili Lơvôvich hoặc là không nghe thấy, hoặc là không cho những lời của nàng có ý nghĩa gì quan trọng.

- Phần mở đầu thuộc về thời kì tiền sử. Vào một ngày tháng năm tuyệt đẹp, nàng tiểu thư tên là Vêra nhận được một bức thư gửi qua bưu điện về hình hai con chim câu hôn nhau ở đầu trang. Đây là bức thư, còn đây là hai con chim câu.

Bức thư chứa những lời tỏ tình cháy bỏng được viết bất chấp mọi mọ luật chính tả. Nó được mở đầu như sau: “Ôi nàng tiên tóc vàng tuyệt mỹ, nàng là biển lửa sục sôi gào réo trong ngực tôi. Cái nhìn của nàng như một con rắn độc siết chặt lấy trái tim đau khổ của tôi” và v.v... Cuối thư là dòng chữ ký khiêm tốn “Theo nghề nghiệp tôi là điện báo viên khốn khổ nhưng tình cảm của tôi xứng đáng với cả Đức ông Giocgiơ. Tôi không dám để lộ hết tên họ thật của mình – e rằng nó quá sỗ sàng. Tôi chỉ ký bằng những chữ cái đầu: P.P.G. Mong nàng hãy trả lời cho tôi theo bưu điện “poste restante”. Ở đây, thưa các ngài, có thể thấy bức chân dung của chính chàng điện báo viên được hoạ lại rất thành công bằng bút chì màu.

Trái tim của Vêra bị xuyên thủng (đây là trái tim, còn đây là mũi tên). Nhưng, như một tiểu thư đoan trang và gia giáo, nàng trình bức thư lại cho cha mẹ đáng kính của nàng, đồng thời cho cả người bạn từ thời niên thiếu, vị hôn phu của mình, là chàng Vaxia Sêin trẻ tuổi đẹp trai. Đây là hình minh hoạ. Tất nhiên, sau này ở đây sẽ có lời đề bằng thơ cho các bức tranh.

Vaxia Sêin vừa khóc vừa đưa trả lại chiếc nhẫn đính hôn cho nàng Vêra. “Ta không dám ngăn cản hạnh phúc của em, - chàng nói, - nhưng cầu xin em hãy đừng có quyết định dứt khoát ngay. Em hãy ngẫm nghĩ, hãy so sánh, hãy tự kiểm tra mình và thử thách anh ta. Ôi, em bé bỏng ơi, em còn chưa hiểu hết cuộc đời và như con bướm sắp lao vào lửa bỏng. Còn ta – than ôi! – ta đã biết cái thế giới này giả dối và lạnh lùng. Em hãy nhớ rằng cái loại người điện báo viên này hấp dẫn thật đấy nhưng đầy xảo trá. Họ rất khoái chí khi bằng vẻ đẹp kiêu hãnh và những cảm xúc giả tạo của mình lừa lọc được một con mồi ngây thơ nào đấy và sau đó sẽ cười nhạo rất tàn nhẫn”.

Rồi nửa năm trôi qua. Trong điệu vũ quay cuồng của cuộc đời, nàng Vêra đã quên đi kẻ ngưỡng vọng mình và lấy chồng là chàng Vaxia trẻ tuổi đẹp trai. Nhưng chàng điện báo viên không quên nàng. Và đây là chàng bôi bô hóng ăn mặc giả làm người thông ổng khói để được vào phòng khách của công tước phu nhân Vêra. Các vị thấy đấy, dấu vết của năm ngón tay và đôi môi để lại khắp nơi: trên thảm, trên gối, trên tường, và thậm chí cả trên sàn nhà.

Và đây là chàng giả mặc làm bà già thôn quê đến xin làm chân rửa bát trong bếp. Nhưng sự tình ý của lão đầu bếp Luca đã buộc chàng phải tháo chạy.

Và đây, chàng ở trong nhà thương điên. Còn đây, chàng cắt tóc đi tu. Nhưng ngày nào chàng cũng gửi đến cho Vêra những bức thư đắm đuối. Và nơi nào những giọt nước mắt của chàng nhỏ xuống, nơi đó chữ nhoè đi thành những vệt mực loang lổ.

Cuối cùng chàng chết, nhưng trước khi tắt thở, chàng còn di chúc lại chuyển cho Vêra hai chiếc cúc áo của người điện báo viên và một lọ nước hoa đựng đầy những giọt nước mắt của chàng...

- Này các ngài ơi, có ai muốn uống trà không? – Vêra Nicôlaepna hỏi to.

VII

Buổi hoàng hôn mùa thu kéo dài đã cháy lụi. Dải ráng đỏ rực cuối cùng, hẹp như một khe nhỏ loé lên giữa mặt đất và đám mây màu xám biếc ở cuối tận chân trời cũng đã tắt. Bây giờ không còn trông rõ cả mặt đất, cả cây cối, cả bầu trời. Chỉ có những ngôi sao rất to trên đầu nhấp nháy rung rung là mi giữa màn đêm, và luồng ánh sáng màu xanh lam của ngọn hải đăng rọi thẳng lên cao như một cây cột mảnh mai và lan toả trên vòm trời đen thành một vòng tròn sáng đục sóng sánh như sương. Những con bướm đêm đập

cánh lao vào mấy chiếc chụp nền bằng kính. Những cánh hoa hình sao của khóm thuốc lá trắng trước vườn toả mùi nồng hơn từ trong bóng tối và hơi đêm mát lạnh.

Xpesnicôp, viên phó tỉnh trưởng và đại tá Pênamarep đã về từ lâu, họ hứa khi đến bến tàu điện sẽ cho ngựa quay lại đón viên tướng chỉ huy trưởng pháo đài. Những người khách còn lại ngồi cả ngoài hiên. Mặc dù Anôxôp ra sức phản đối, hai chị em Vêra và Anna vẫn bắt ông phải mặc áo bành tô và quần chân bằng một tấm mền ấm. Trước mặt Anôxôp là chai rượu vang đỏ Pômmard mà ông rất ưa thích, còn ngồi hai bên là Vêra và Anna. Họ ân cần chăm sóc viên tướng già, rót đầy thứ rượu vang nặng, đặc sánh vào chiếc cốc cao mảnh của ông, cắt pho mát, đưa diêm cho ông... Viên chỉ huy trưởng pháo đài neho neho mắt khoan khoái.

- Chà à... Mùa thu, mùa thu, mùa thu, - ông nhìn ngọn nến cháy đỏ, lắc lư đầu về tư lự, nói. - Mùa thu. Và ông cũng đã đến lúc phải về rồi, ôi tiếc thật! Những ngày đẹp trời vừa mới bắt đầu. Giá như được sống mãi ở đây, trên bờ biển này, yên tĩnh, thanh thản...

- Thì ông sống ở đây với chúng cháu đi, - Vêra nói.

- Không được, cháu yêu ạ, không được. Việc quân mà. Hạn phép hết rồi... Giá được như thế thì tốt quá. Còn phải nói! Cháu xem kia, mùi hoa hồng mới thơm chứ... Ở đây cũng nghe thấy. Còn mùa hè nóng nực thì không có loài hoa nào thơm cả, chỉ có mỗi cây keo gai trắng... mà nó lại có mùi kẹo quả.

Vêra rút từ trong bình hoa ra hai bông hồng nhỏ, một màu hồng nhạt, một màu đỏ tươi, cài vào khuyết ve áo bành tô của ông.

- Cảm ơn cháu, Vêroska, - Anôxôp nghiêng đầu xuống cổ áo, hít hít bông hoa, rồi bỗng nở một nụ cười già nua đầy cảm động.

- Ông còn nhớ lần đơn vị ông đến Bucarext và chia ra ở trong các nhà dân. Một hôm đang đi ngoài phố ông bỗng nghe mùi hoa hồng rất đậm. Dừng lại, ông trông thấy một lọ pha lê tuyệt đẹp đựng tinh dầu hoa hồng đặt giữa hai người lính. Họ đang bôi nó lên ủng và lên cả ổ khoá nòng súng. “Các anh có cái gì thế này?” - Ông hỏi. - “Thưa ngài, không hiểu một loại dầu gì đấy ạ. Chúng tôi bỏ vào chảo, nhưng không ăn được, cay quá, còn mùi thì lại rất thơm”. Ông cho họ một đồng rúp và họ sẵn lòng đưa lọ dầu cho ông. Dầu chỉ còn chưa đầy một nửa lọ, nhưng theo giá thì ít nhất cũng phải được trên hai mươi đồng tiền vàng. Mấy anh lính rất hài lòng, nói thêm: “Thưa ngài, ở đây còn có một loại đậu Thổ Nhĩ Kỳ nữa, dù có đun nấu bao nhiêu, cái của quý quái này cũng không chịu chín ạ”. Thì ra đó là hạt cà phê. Ông bảo bọn họ: “Cái này bọn Thổ Nhĩ Kỳ mới dùng được thôi, chứ với lính ta thì chẳng được ích lợi gì”. Thật may là họ còn chưa ăn thuốc phiện. Ở mấy chỗ, ông thấy nhiều viên thứ thuốc này bị dẫm trong bùn.

- Ông ơi, ông nói thật nhé, - Anna hỏi, - ông có cảm thấy sợ khi vào trận đánh nhau không ông?

- Kể cũng lạ, Annesca ạ, vừa sợ lại vừa không. Mà sợ cũng là điều dễ hiểu thôi. Các cháu đừng tin kẻ nào nói rằng không sợ và tiếng đạn rít đối với hấn ta là bản nhạc du dương nhất. Kẻ đó hoặc là bị bệnh tâm thần, hoặc là ba hoa nói khoác. Ai cũng sợ như nhau cả. Chỉ có điều người này vì sợ mà co rúm mình lại, còn kẻ khác thì biết làm chủ bản thân. Và cháu thấy đấy, cái sợ thì trước sau cũng chỉ là một, nhưng mức độ biết làm chủ mình qua thực tế càng lớn dần lên: và từ đó mà có những người anh hùng, gan dạ. Thế đấy. Nhưng có một lần ông sợ đến suýt chết đấy.

- Ông ơi, ông kể đi. - cả hai chị em đồng thanh nói.

Cho đến tận bây giờ họ vẫn say mê nghe những câu chuyện của Anôxôp như thời còn thơ ấu. Anna thậm chí còn vô tình choãi khuỷu tay lên bàn hết như một đứa trẻ và kê cằm lên hai bàn tay để ngửa chống lên nhau. Trong câu chuyện, chậm rãi, thật thà đến thơ ngây của viên tướng già, có một vẻ đẹp thật ấm cúng. Và cả lối nói của ông dùng để kể lại những hồi ức chiến đấu của mình cũng vô tình mang một vẻ vụng về, lạ lẫm, hơi nhuốm sắc thái sách vở. Đường như ông đang kể theo một khuôn mẫu cổ xưa và dễ thương nào đó.

- Câu chuyện này rất ngắn thôi, - Anôxôp bắt đầu kể. - Nó xảy ra ở Sipca, vào mùa đông, sau khi ông bị đập thương vào đầu. Bốn người sống trong một căn nhà đất. Và chính ở đấy đã xảy ra câu chuyện khủng khiếp đối với ông. Một buổi sáng, khi ngủ dậy, ông chợt nghĩ rằng mình không phải Iacôp, mà là Nicôlai, và ông không thể nào dứt bỏ cái ý nghĩ đó được. Nhận thấy rằng mình như sắp phát điên lên, ông liền hét gọi mọi người mang nước đến đắp vào đầu, và lúc đó ông mới tỉnh táo lại.

- Cháu cứ hình dung, bác Iacôp Mikhailôvich ạ, hồi đó bác đã chinh phục được bao nhiêu là phụ nữ, - nữ nghệ sĩ dương cầm Gianni Reite nói. - Thời trẻ hẳn bác phải đẹp trai lắm.

- Ô, ông của chúng ta bây giờ cũng còn rất đẹp trai! - Anna kêu to.

- Đẹp trai thì không đâu, - Anôxôp thản nhiên mỉm cười. - Nhưng người ta cũng không chê bỏ ông. Và vẫn ở Bucarext ấy đã xảy ra một chuyện cảm động. Khi quân đội Nga tiến vào thành phố, dân ở đấy bắn đại bác ở quảng trường để chào đón, và do đó có khá nhiều cửa sổ bị vỡ kính. Nhưng ở những nhà nào trên cửa sổ có đặt các cốc đựng đầy nước thì lại không việc gì cả. Tại sao ông biết được điều đó? đầu đuôi là thế này. Khi đến căn nhà người ta phân cho ông để trú lại, ông trông thấy ở đó có một lồng chim thấp đặt trên bệ cửa sổ, trong lồng là một chiếc bình pha lê lớn đựng nước trong suốt có những con cá vàng bơi lội, còn giữa chúng là một con chim hoàng yến đậu trên thành gỗ bắc ngang. Chim hoàng yến ở trong nước! - ông ngạc nhiên, nhưng xem kỹ thì thấy rằng chiếc bình có đáy rất rộng và lõm sâu vào giữa, đến mức con chim hoàng yến có thể bay vào và đậu thoải mái trong chỗ lõm đó. Sau sự việc này ông mới thấy là mình không nhanh ý tí nào.

Vào nhà, ông trông thấy một cô gái Bungari rất xinh đẹp. Ông đưa cho cô ta giấy phép đến ở nhà, nhân tiện hỏi tại sao kính cửa sổ ở đây vẫn nguyên vẹn sau đợt bắn đại bác. Cô ta giải thích rằng đấy là nhờ nước, rồi giải thích luôn cả chuyện chim hoàng yến nữa - lúc bấy giờ ông quả là người kém thông minh. Và thế rồi giữa câu chuyện ánh mắt đôi bên gặp nhau, giữa hai người như có một dòng điện chạy qua, và ông cảm thấy rằng mình đã yêu, yêu ngay lập tức, nồng cháy, không cưỡng nổi.

Viên tướng già ngừng lời và thận trọng nhấp từng ngụm rượu vang màu sẫm.

- Nhưng rồi bác tỏ tình với cô ta chứ? - Gianni Reite hỏi.

- Hừ -ừm... tất nhiên, tỏ tình... Nhưng không phải bằng lời. Mà việc đó như sau...

- Ông ơi, chắc ông không bắt chúng cháu phải đổ mặt đấy chứ? - Anna mỉm cười ranh mãnh, nói chêm vào.

- Không, không đâu, câu chuyện hết sức đáng thú. Các cháu thấy đấy, ở khắp nơi dừng lại trú quân, người thành phố bao giờ cũng có những thái độ dè dặt ít nhiều đối với quân đội Nga, nhưng ở Bucarext dân địa phương lại đối xử rất thân mật, và một hôm khi ông đưa violông ra kéo chơi, các cô gái lập tức diện quần áo vào và nhảy múa luôn. Rồi từ đó thành lệ, ngày nào cũng vậy.

Một lần, vào buổi tối, trong khi mọi người đang nhảy múa dưới ánh trăng, ông đi lên mái hiên nhà ngoài, nơi cô gái Bungari của ông vừa vào khuất. Trông thấy ông, cô ta làm bộ như đang chọn xếp lại những cánh hoa hồng khô mà dân ở đó thu trữ hàng bao tải. Nhưng ông đã ôm lấy cô ta, ghì sát vào ngực mình và hôn liền mấy cái.

Từ đó, cứ mỗi lần mặt trăng hiện lên trên bầu trời sao là ông lại vội đến với người yêu của mình và quên đi tất cả những bận rộn lo toan ban ngày. Cho đến khi đơn vị phải rời khỏi đó, hai người thề nguyện sẽ yêu nhau suốt đời, rồi chia tay nhau mãi mãi.

- Chỉ có thể thôi ạ? - Liutmila Lơvôpna thất vọng thốt lên.

- Thế các cháu còn muốn gì nữa nào? - Viên tướng già hỏi lại.

- Không, Iacôp Mikhailôvich ạ, ông tha lỗi cho cháu, nhưng đấy chưa phải tình yêu, mà chỉ là chuyện quan hệ ngẫu nhiên của một sĩ quan quân đội...

- Ông cũng chẳng biết nữa, cháu yêu quý ạ, thật đấy, ông không biết đó là tình yêu hay một tình cảm gì khác...

- Ôi không... Ông ơi, ông nói đi... thế chẳng lẽ ông chưa bao giờ yêu bằng một tình yêu thật sự sao? Một tình yêu, ông biết không, mà...mà... tóm lại... một tình yêu thiêng liêng, trong trắng, mãi mãi... không trần tục... Chẳng lẽ ông chưa yêu sao?

- Chà, đúng là ông không biết trả lời các cháu ra sao đây, - viên tướng già lúng túng đứng dậy khỏi ghế. - Có lẽ là ông chưa yêu. Hồi đầu thì không có lúc nào để yêu cả: tuổi trẻ, chơi bời, cờ bạc, chiến tranh... Lúc đó ông thấy dường như cuộc đời, tuổi trẻ, sức khỏe sẽ vô tận, không bao giờ kết thúc... Đến khi nhìn lại, thì

thấy mình đã là một đồng hoang tàn rồi... Còn bây giờ, Vêrôska, cháu đừng giữ ông lại nữa, ông về đây...
Này chàng khinh kị binh, - ông quay sang gọi Bakhotincki, - trời ấm, ta đi bộ ra đón xe của chúng ta đi.

- Để cháu đi cùng với ông, ông ạ, - Vêra nói.

- Và cháu nữa, - Anna tiếp thêm.

Trước khi đi, Vêra bước đến bên chồng và nói khẽ:

- Anh vào xem... trên bàn em, trong hòm ấy, có một chiếc hộp đỏ, trong đó có bức thư.

Anh đọc đi.

4. Chương 08

VIII

Anna và Bakhotincki đi trước, còn phía sau, cách chừng hai chục bước chân, là viên tướng già chỉ huy trưởng pháo đài cùng Vêra khoác tay nhau. Trời đêm rất tối, và trong mấy phút đầu, khi vừa ở chỗ sáng ra mắt chưa quen với bóng tối, mọi người phải dùng chân để dò dẫm mò đường. Anôxốp, dù có tuổi, vẫn giữ được cặp mắt tinh tường đến đáng ngạc nhiên, đã phải giúp người bạn đường của mình. Thỉnh thoảng ông lại đưa bàn tay to và lạnh vuốt nhẹ âu yếm lên tay Vêra nằm trên khuỷu tay ông.

- Cái cô Liutmila Lovôpna này đáng buồn cười thật, - viên tướng già chợt nói như đang tiếp tục thành tiếng dòng suy nghĩ của mình. - Đã bao nhiêu lần trong đời ông quan sát thấy rằng hệ người đàn bà sắp rụng phải cái ngưỡng cửa ngũ tuần, đặc biệt là các bà goá chồng hoặc gái già, thì họ cứ quanh quẩn quanh tình yêu của người khác. Hoặc là rình mò nghe trộm, khích bác đơm đặt, hoặc là xông vào “xây dựng” cho hạnh phúc người khác, hoặc là tuôn ra những câu chuyện rùng rợn dài về các “mối tình cao thượng”. Còn ông thì muốn nói rằng, con người thời chúng ta ngày nay không biết yêu nữa. Ông không thấy những tình yêu chân chính, thật sự. Kể cả vào thời của mình nữa, ông cũng chưa thấy!

- - Nhưng mà sao lại thế hả ông? - Vêra xiết nhẹ cánh tay ông, dịu dàng hỏi. - Sao ông lại nói thế? Trước đây ông cũng đã có gia đình kia mà. Như thế có nghĩa là ông cũng đã yêu.

- Hoàn toàn không có nghĩa gì cả, cháu yêu Vêrôska ạ. Cháu có biết ông lấy vợ như thế nào không? Một lần, ông nhìn thấy cạnh mình có một cô gái tươi tắn. Khi thở, ngực cứ phập phồng dưới làn áo. Đôi mí mắt rất dài sụp xuống, mặt bỗng đỏ bừng lên. Và làn da trên đôi má mịn màng, cổ trắng ngần, trinh bạch, đôi tay mềm mại, nóng hổi. Ôi, thật là quý quá! Rồi lại còn bố mẹ cứ đi quanh quẩn bên cạnh, đứng ngoài cửa nghe trộm, nhìn bằng đôi mắt buồn rầu, tận tụy, cầu khẩn. Và mỗi lần chia tay lại những cái hôn chớp nhoáng ngoài cửa...Ngồi uống trà buổi sáng, chân như vô tình đụng vào nhau... và thế là xong. “Thưa bác Nikita Antônôvich, cháu đến để cầu hôn con gái của bác. Bác hãy tin rằng đây là một điều thiêng liêng...” Thế là ông bố cô ta đã nước mắt ứa đầm, xông vào ôm hôn... “Con yêu quý! Bố đã đoán ra từ lâu rồi mà... Cầu trời cho các con... Nhưng con coi chừng phải giữ gìn báu vật” ... Và sau ba tháng cái báu vật thiêng liêng ấy đầu tóc bù xù không chải, chân đi giày không tất, mũ áo nhàu nát, chửi nhau cùng bọn người hầu như một mụ nấu bếp, ông ọ ọ với các sĩ quan trẻ, bĩu môi, khúc khích, tròn mắt... Trước mặt mọi người không hiểu sao cứ gọi chồng là Giắc. Cháu biết không, bằng một giọng mũi kéo dài uể oải: “Gia-a-ắc”. Một mụ ăn tiêu hoang tàn, sống bừa bãi, lời thôi lếch thếch, tham lam. Và đôi mắt bao giờ cũng giả dối, lừa lọc... Đến nay tất cả đã qua rồi, đã lẳng xuống, nằm im, thậm chí trong thâm tâm ông còn hàm ơn cái tay nghệ sĩ kia... May trời là không có con...

- Thế ông đã tha thứ cho họ rồi chứ ạ?

- Tha thứ - không thể nói bằng cái từ ấy được, Vêrôska ạ. Thời gian đầu ông cứ như thảng diên. Nếu hỏi đó mà trông thấy bọn họ, chắc ông đã giết chết ngay cả hai. Rồi dần dần mọi cái qua đi, qua hết, cuối cùng không còn lại gì ngoài sự khinh bỉ. Và thế là tốt. Trời đã không để cho máu đổ vô ích. Rồi thêm vào đó ông còn tránh được cái số phận chung của phần lớn các đức ông chồng. Ông sẽ như thế nào nếu không có

cái chuyện bản thủ kia? Một con lạc đà thồ, một tên hèn đốn nhục nhã, một kẻ che giấu tội lỗi, một con bò cái để cho người vắt sữa, một tấm bình phong, hoặc một đồ vật cần thiết nào đó trong nhà... Không, như thế hoá ra lại tốt hơn, Vêrôscă ạ.

- Không, không đâu ông ạ, dù sao thì, ông tha lỗi cho cháu, trong lòng ông vẫn còn nổi hăm hực ngày trước... Và ông đem cái thực tế bất hạnh của mình mà gán cho cả loài người. Thí dụ như cháu và Vaxia đây, chẳng lẽ có thể gọi cuộc hôn nhân của chúng cháu là bất hạnh được sao ông?

- Anôxôp im lặng một lúc khá lâu. Rồi ông miễn cưỡng nói:

- Ủ, thôi được... cứ cho đó là ngoại lệ... Nhưng trong phần lớn các trường hợp tại sao mọi người cưới nhau? Ta thử lấy người đàn bà làm thí dụ. Xấu hổ cứ phải ở nhà cha mẹ đẻ, nhất là khi các bạn gái đã theo nhau đi lấy chồng. Phải làm một miệng ăn thừa trong gia đình. Muốn làm bà chủ cai quản trong nhà, làm một người tự lập... Thêm vào đó còn nhu cầu về thể chất được làm mẹ để bắt đầu xây tổ ấm riêng của mình. Còn đàn ông lại có động cơ khác. Thứ nhất, tâm trạng mệt mỏi, chán ngấy cuộc sống độc thân, sự bừa bãi trong phòng, những bữa ăn ở tiệm, rác rưởi, tàn thuốc lá, áo quần rách bần, những món nợ nần, vô số những người bạn không khách khí và còn bao nhiêu điều khác nữa. Thứ hai, cảm thấy rằng cuộc sống gia đình có lợi, khoẻ mạnh và tiết kiệm hơn. Thứ ba là ý nghĩ: gia đình sẽ phải có con, mình trước sau gì rồi cũng chết đi, nhưng một phần của mình vẫn sẽ còn lại trên đời này... một cái gì đó giống như một ảo mộng về sự bất tử. Thứ tư là sự quyến rũ ngây thơ, vô tội, như trong trường hợp của ông. Ngoài ra, nhiều khi cũng còn những suy nghĩ về của hồi môn. Thế thì tình yêu ở đâu? Tình yêu vô tư, quên mình, không đòi hỏi đền đáp? Thứ tình yêu mà người ta thường nói: “mãnh liệt như cái chết”? Cháu hiểu không, thứ tình yêu mà vì nó con người sẵn sàng lập bất kì chiến công nào, và sự hiến dâng cuộc đời, chịu đựng đau khổ không phải là một sự hi sinh, mà là niềm vui. Khoan, khoan đã. Vêra, chắc cháu bây giờ lại muốn nói về Vaxia của cháu chứ gì? Thật lòng mà nói, ông rất yêu chồng cháu. Vaxia là một chàng trai tốt. Biết đâu cũng có thể là tương lai sẽ soi tình yêu của Vaxia trong ánh sáng của một vẻ đẹp lớn lao. Nhưng cháu hãy hiểu là ông muốn nói về tình yêu nào. Tình yêu phải là bi kịch. Là điều bí mật vĩ đại nhất trên thế gian! Không một tiện nghi nào của cuộc đời, không một tính toán và thoả hiệp nào có thể đụng đến nó được.

- Thế đã bao giờ ông thấy một tình yêu như vậy chưa ạ? – Vêra khe khẽ hỏi.

- Chưa. – Viên tướng già đáp một cách dứt khoát. - Thật ra ông đã được biết có hai trường hợp giống như vậy. Nhưng một trường hợp là do ngu xuẩn, còn trường hợp thứ hai... nó như... như một món dấm chua nào đấy... thăm hại quá chừng. Nếu cháu muốn, ông kể cho nghe, không dài đâu.

- Ông kể đi.

- Chuyện là thế này. Một viên chỉ huy trung đoàn thuộc sư đoàn của ông có một chị vợ. Mặt chị ta, ông nói cho cháu nghe, Vêrôscă ạ, hết sức tầm thường. Người xương xẩu, dài ngoẵng, gầy gò, tóc hung, miệng rộng... Lốp vừa trát trên người chị ta cứ tróc rơi xuống hết như từ một ngôi nhà cũ ở thành phố. Nhưng cháu hiểu không, chị ta là một bà Mêxalina của trung đoàn: nóng nảy, quyền lực, khinh người, thích đọc báo. Thêm vào đó còn nghiện ma tuý nữa.

Và một lần, vào mùa thu, người ta gửi đến trung đoàn một viên thiếu úy hãy còn trẻ măng, vừa mới ra trường quân sự. Một tháng sau anh ta đã bị con ngựa cái kia hoàn toàn làm chủ. Anh ta là thằng nhỏ, là đầy tớ, là nô lệ, là bạn nhảy thường xuyên của ả, mặc mỗi chiếc áo quân phục chạy ra ngoài trời tuyết giá để gọi ngựa cho ả. Đó quả là một điều khủng khiếp, khi một đứa hãy còn con nít trong trắng và thơ ngây đem dâng đặt mỗi tình đầu của mình dưới chân một ả đàn bà hư hỏng già đời lọc lõi và thích uy quyền. Nếu anh ta có sống qua được nguyên lành, thì dù sao trong tương lai cũng coi như anh ta chết rồi. Cái đó để lại dấu ấn suốt cả cuộc đời.

Đến lễ Giáng sinh thì ả đã chán anh chàng tội nghiệp kia và quay lại với một trong những “đối tượng” cũ đã được thử thách của mình. Nhưng viên thiếu úy không thể chịu được điều đó. Anh ta đi theo ả như một cái bóng, người phờ phạc, gầy rộc, xạm đen. Nói bằng những từ hoa mỹ, thì “thần chết đã đặt dấu ấn lên vầng trán rộng của chàng”. Ghen tuông một cách khủng khiếp. Người ta bảo rằng nhiều hôm anh ta đứng suốt đêm dưới cửa sổ nhà người đàn bà kia. Và một lần vào mùa xuân, mọi người trong trung đoàn tổ chức cuộc đi chơi tập thể. Ông có quen biết cả hai người, nhưng lần xảy ra chuyện này thì ông lại không có mặt ở đó. Như lệ thường trong các trường hợp tương tự, mọi người uống khá nhiều rượu. Đêm đến, họ đi bộ

trở về nhà theo nền đường sắt. Bỗng phía trước xuất hiện một đoàn tàu hàng đang bò rất chậm ngược lên quãng dốc khá cao, kéo còi liên tục. Khi đầu tàu vừa đến ngang đoàn người, ả đàn bà mới nói thầm vào tai anh chàng thiếu úy: “Anh cứ nói mãi rằng anh yêu tôi. Thế nhưng nếu tôi ra lệnh cho anh, thì chắc anh chẳng dám lao vào dưới đoàn tàu này đâu”. Còn anh ta, chẳng đáp lại một lời nào, chạy đi – và nhảy luôn vào dưới đoàn tàu. Người ta nói lại rằng anh ta tính toán rất chính xác, chui ngay vào giữa bánh trước và bánh sau của toa – như thể người sẽ bị cắt đôi ra một cách gọn gàng. Có một tay ngốc ngếch nào đó định giữ anh ta lại, cố lôi anh ta ra khỏi đường tàu. Nhưng không được. Viên thiếu úy cứ bám chặt hai tay vào thanh ray và cả hai bàn tay bị cắt cụt mất ngón.

- Ôi kinh khủng quá! – Vêra kêu thốt lên.

- Viên thiếu úy buộc phải rời quân ngũ. Bạn bè góp lại cho anh ta được một số tiền để đi đường. Ở lại trong thành phố thật không tiện! Anh ta sẽ như một lời trách cứ sống ngay trước mắt người đàn bà kia và trước mắt cả trung đoàn nữa. Thế là hồng cả đời người... một cách đều giả nhất... Anh ta sau trở thành kẻ đi ăn xin... rồi chết cồng bên một bến sông nào đó ở Pêtecbuga...

Còn một trường hợp khác thì hoàn toàn thảm hại. Và cũng lại một người đàn bà như thế, chỉ có khác là trẻ hơn và xinh đẹp. ả ta xử sự rất không tốt. Những người như ông lúc đó đã quen, vốn coi những chuyện tình nhăng nhít trong các gia đình như thế này là bình thường, thế mà lần đó cũng cảm thấy bị xúc phạm. Còn anh chồng thì lại không sao cả. Anh ta biết hết, thấy hết, nhưng cứ im lặng. Bạn bè có bóng gió, nhắc nhở, anh ta chỉ khoát tay: “Các anh thôi đi, đây không phải là việc của tôi, không phải là việc của tôi... Tôi chỉ mong sao cho Lônôska được hạnh phúc!...” Một thằng ngốc như thế đấy!

Cuối cùng cô ả cặp kè với tay trung úy Visniacốp, sĩ quan trợ lý của đại đội họ. Thế là cả ba người sống trong một gia đình hai chồng, hệt như đó là hình thức hôn nhân hợp pháp nhất. Ít lâu sau trung đoàn phải ra trận, các bà các chị đi tiễn đưa, và cô ả nọ cũng đi tiễn. Nhưng nhìn họ người nào cũng phải xấu hổ: cô ả không liếc về phía chồng dù chỉ một lần để gọi là có, mà cứ bám lấy cổ gã trung úy như đĩa xôi, không dứt ra được. Khi mọi người đã ngồi vào toa, tàu chuyển bánh, ả còn trơ tráo hét theo với chồng: “Anh hãy nhớ phải giữ gìn lấy Vônôdia! Nếu có chuyện gì xảy ra với anh ấy, tôi sẽ bỏ nhà đi không bao giờ trở lại nữa đâu. Và mang cả con theo đấy”.

Chắc có thể cháu nghĩ rằng cái tay đại úy này là một thằng vớ đi, một kẻ đón hèn, bạc nhược chứ gì? Hoàn toàn không phải thế! Anh ta là một người lính dũng cảm. Trong trận Núi Xanh, anh ta sáu lần dẫn đại đội của mình xông vào đồn quân Thổ Nhĩ Kỳ, trong số hai trăm người của anh ta chỉ còn lại mười bốn sống sót. Hai lần bị thương, nhưng anh ta vẫn không chịu lui về trạm cứu thương. Anh ta là như thế đấy. Binh lính rất yêu quý anh ta.

Nhưng cô ả đã ra lệnh... Lônôska của anh ta đã ra lệnh cho anh ta! Và anh ta chăm sóc, hầu hạ cái thằng hèn nhát vô tích sự Visniacốp như vú em, như mẹ hầu hạ con. Ở những chỗ trú quân mưa bùn lầy lội, anh ta lấy áo khoác của mình ra che cho hắn, thay hắn làm mọi việc để hắn nằm khểnh ở nhà chơi bài; đêm đêm đi kiểm tra các trạm gác thay hắn. Mà cháu nên nhớ, Vêrôska ạ, hồi đó bọn cướp cắt cổ lính canh của quân ta cũng đơn giản như các bà nội trợ cắt bắp cải ở trong vườn ấy. Và may trời, kể ra nhớ lại thì cũng có tội, nhưng mọi người ai cũng mừng khi nghe tin gã Visniacốp chết trong quân y viện vì thương hàn...

- Thế còn phụ nữ, ông ơi, ông đã gặp người phụ nữ nào biết yêu chưa ông?

- Ô, tất nhiên là có chứ, Vêrôska! Thậm chí ông còn dám nói là ông tin rằng hầu như bất kì người đàn bà nào trong tình yêu cũng có khả năng làm nên những kì tích cao cả nhất. Cháu phải hiểu rằng người đàn bà ôm hôn, vuốt ve, hiến dâng, và thế đã là người mẹ rồi. Đối với người đàn bà đang yêu, tình yêu là toàn bộ ý nghĩa cuộc đời, là toàn bộ vũ trụ! Nhưng người đàn bà hoàn toàn không có lỗi trong việc tình yêu của con người lại mang những hình thức dễ tiện như vậy, đã bị hạ thấp xuống đến mức thành những tiện nghi trong sinh hoạt, thành những trò giải trí nhỏ mọn; kể có lỗi là bọn đàn ông, hai mươi tuổi đã no nê thỏa mãn, với thể xác của gà giò và tâm hồn của thổ đế, mất hết khả năng có được những tình cảm mãnh liệt, những hành động anh hùng, những sự dằn dặt và say mê trước tình yêu. Người ta nói rằng trước đây tất cả những cái đó đều có. Và nếu như không có đi nữa thì chẳng lẽ đây không phải điều mà những tâm hồn và trí tuệ xuất chúng nhất loài người hằng ước mơ và khao khát - những nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, họa sĩ. Vừa mới đây ông được đọc câu chuyện của nàng Manông Lexco và người bạn tình de Grie... Cháu biết không, ông đã khóc đấy... Vêrôska yêu của ông, cháu nói thật ông nghe, chẳng lẽ không phải ở sâu trong

tâm khảm của mình, người đàn bà nào cũng ước mơ về một tình yêu như vậy - một tình yêu duy nhất vị tha, sẵn sàng làm tất cả, khiêm tốn và hi sinh?...

- Ô, tất nhiên, tất nhiên, ông ạ...

- Và một khi không có nó, cái tình yêu ấy, thì đàn bà họ sẽ trả thù. Sau ba mươi năm nữa ... khi đó ông sẽ không còn, nhưng cháu chắc sẽ được thấy, Vêrôska ạ... Hãy nhớ lời ông, rằng ba mươi năm nữa đàn bà sẽ nắm giữ những quyền lực từ trước đến nay chưa từng thấy trên thế giới này. Họ sẽ ăn mặc như các nữ thánh Ấn Độ. Họ sẽ khinh bỉ đàn ông như những kẻ nô lệ thấp hèn. Những thói đỏng đảnh và ý muốn ngông cuồng của họ sẽ trở thành những đạo luật khổ sở cho thế giới mảy râu. Và có tất cả những cái đó là vì đã hàng bao nhiêu thế hệ đàn ông chúng ta không biết ngưỡng mộ, tôn thờ tình yêu. Đó sẽ là sự trả thù. Có một quy luật, cháu biết không: Lực tác động bằng lực phản tác động.

Im lặng một lúc, ông bỗng hỏi đột ngột:

- Này, Vêrôska, nói cho ông nghe nhé, nếu cháu cảm thấy không có gì là bất tiện: câu chuyện với anh chàng điện báo viên mà hôm nay công tước Vaxili kể là thế nào? Ở đây cái gì là thật, cái gì là bịa?

- Chẳng lẽ ông thích nghe à ông?

- Tùy cháu, tùy cháu, Vêra ạ. Nếu như có cái gì khó chịu thì thôi...

- Ôi hoàn toàn không đâu ạ, cháu sẵn sàng kể cho ông nghe.

Và nàng kể cho viên tướng già nghe tỉ mỉ về một anh chàng điên rồ nào đó, người bắt đầu say mê theo đuổi nàng từ hai năm trước khi Vêra đi lấy chồng.

Chưa lần nào nàng gặp anh ta và không biết cả họ anh ta là gì. Anh ta chỉ viết thư cho nàng và ký tắt bằng mấy chữ cái G.X.G. Một lần anh ta để lộ rằng mình làm một viên chức nhỏ ở một công sở nào đó, còn về chuyện điện báo thì không nhắc đến lần nào cả. Và chắc là anh ta thường xuyên theo dõi nàng, vì trong các bức thư của mình anh ta kể lại khá chính xác nàng đi đâu, với ai, ăn mặc như thế nào. Lúc đầu, những bức thư của anh ta chỉ mang tính chất tầm thường và cuồng nhiệt đến ngộ nghĩnh, mặc dù rất trong trắng và lịch sự. Nhưng một lần Vêra đã viết thư trả lời (về chuyện này xin ông đừng nói với mọi người, đến nay chưa ai biết), yêu cầu anh ta đừng quấy phiền nàng bằng những lời tỏ tình như thế nữa. Từ đó anh ta thôi không nói về tình yêu, và chỉ viết rất thỉnh thoảng, nhân các ngày lễ phục sinh, năm mới và ngày sinh. Nữ công tước Vêra cũng kể về gói quà hôm nay; thậm chí nàng còn đọc lại, gần như chính xác từng từ, bức thư kì lạ của người say mê bí mật đeo đuổi nàng.

- Thế đấy... - cuối cùng viên tướng già lẩm bẩm - Có thể đây đơn giản chỉ là một anh chàng không bình thường, một người mắc bệnh cuồng; mà cũng có thể - ai biết được? - chính một tình yêu như thế đã cắt nàng con đường đời của cháu, một tình yêu mà bất kì người phụ nữ nào cũng đều mơ ước, nhưng đàn ông ngày nay không còn khả năng có được... Mà khoan đã nào. Cháu xem kia, đằng trước có đèn, hình như xe của ông đã tới.

Cũng vừa lúc đấy phía sau lưng họ nghe có tiếng xe hơi nổ ầm ầm, và con đường mấp mô đầy những ổ gà bỗng lấp lánh ánh đèn màu trắng nhạt. Guxtap Ivanôvich dừng xe lại.

- Annôska, anh đã mang theo các thứ cho em đây rồi. Em lên xe đi, - Phơriexe nói, rồi quay sang phía viên tướng già: - Thưa ngài, cho phép được mời ngài đi cùng ạ.

- Thôi, không cần đâu, cảm ơn, anh bạn thân mến ạ. - Anôxốp đáp. - Tôi không thích loại xe này. Chỉ được cái nhảy chồm chồm lên và bốc mùi thối hoắc chứ sướng gì. Thôi, tạm biệt nhé, Vêrôska. Từ nay ông sẽ đến chơi với cháu nhiều hơn. - Viên tướng già nói, hôn lên tay và trán của Vêra.

Mọi người chào tạm biệt nhau. Guxtap Ivanôvich đưa Vêra Nicôlaiepna về đến cổng nhà nghỉ của nàng rồi lượn một vòng tròn biến mất vào bóng tối cùng cỗ xe nổ ầm ầm của mình.

5. Chương 09-10

IX

Nữ công tước Vêra với một cảm giác không vui bước lên thêm, vào nhà. Từ xa nàng đã nghe giọng nói oang oang của Nicôlai và trông thấy dangs người cao gầy của anh đang đi lại trong phòng từ góc này sang góc khác. Vaxili đơvích ngồi cạnh chiếc bàn gấp phủ nỉ thường dùng để chơi bài, cúi thấp mái đầu to tóc màu bạch kim cắt ngắn và đang vẽ một hình gì đó lên mặt nỉ xanh.

- Em đã bảo từ lâu rồi! – Nicôlai cúi kính nói, tay phải vung lên làm cử chỉ như đang ném một vật vô hình xuống đất. – Em đã nói từ lâu rồi, là phải chấm dứt ngay những bức thư ngu ngốc này đi! Khi anh chị còn chưa cưới nhau, em đã bảo anh và chị Vêra cứ coi những bức thư này như một trò đùa, chỉ thấy ở chúng những chuyện buồn cười... À, chị Vêra đây rồi. Vêrôska này, em và anh Vaxili Lovôvich đang nói về cái tay P.P.G của chị. Em cho việc trao đổi thư từ này là một sự láo xược, thô lỗ.

- Hoàn toàn không có sự trao đổi thư từ nào cả, - công tước Vaxili Sein lạnh lùng cắt ngang lời em vợ. - Chỉ có mình anh ta viết...

Nghe những lời này, Vêra đỏ mặt và ngồi xuống đi vắng khuất sau bóng cây cọ cảnh đặt trong phòng.

- Xin lỗi, em lỡ lời, - Nicôlai Nicôlaevich nói và lại ném xuống đất một vật nặng vô hình nào đó như vừa dứt nó ở ngực ra.

- Chị không hiểu tại sao anh lại gọi anh ta là của chị. – Vêra, mừng thấy chồng ủng hộ mình, nói thêm vào. – Anh ta là của chị cũng như của em thôi...

- Thôi được, em xin lỗi lần nữa. Tóm lại, em chỉ muốn nói rằng cần phải chấm dứt những trò vớ vẩn kia của anh ta đi. Sự việc, theo em, đã vượt quá giới hạn để có thể chỉ cười và vẽ những bức tranh hài hước. Anh chị hãy tin rằng, ở đây nếu có điều gì làm cho em lo lắng và nóng nảy, thì đó chỉ là để giữ gìn thanh danh cho chị Vêra, và cả cho anh nữa, anh Vaxili Lovôvich ạ.

- Về điều này thì có lẽ cậu hơi đi quá đấy, Côlia ạ, - công tước tỏ vẻ không đồng ý.

- Có thể, cũng có thể thế... Nhưng anh chị dễ khinh xuất để rơi vào tình trạng lố bịch lắm đấy.

- Tôi không thấy tại sao lại có thể như thế... – Công tước đáp

- Anh hãy tưởng tượng rằng chiếc vòng ngu ngốc này, - Nicôlai Nicôlaevich khẽ nhắc chiếc hộp màu đỏ lên rồi lập tức ném lại chỗ cũ với vẻ kinh tởm, - rằng chúng ta sẽ giữ lại cái vật quái gở này, hoặc đem vứt nó đi, hoặc tặng cho Đasa. Lúc đó, thứ nhất, cái tay P.P.G. kia có thể khoe khoang với bạn bè, rằng công tước Vêra Nicôlaepna Sêina đã nhận quà của y; thứ hai, là việc đó khuyến khích y tiếp tục các chiến công khác tiếp theo. Ngày mai y sẽ gửi nhẫn kim cương, ngày kia dây chuyền ngọc, và ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy y ngồi trên ghế bị cáo vì tội biến thủ hay gian trá, còn công tước Sêin và phu nhân sẽ được gọi đến với tư cách nhân chứng... Một viễn cảnh thật dễ chịu.

- Không, không, phải trả chiếc vòng ngay! – Vaxili Lovôvich kêu lên.

- Em cũng nghĩ như vậy, - Vêra đồng ý, - và sao cho càng sớm càng tốt. Nhưng làm điều đó như thế nào? Chúng ta không hề biết tên, họ và địa chỉ của anh ta.

- Ô, việc đó hoàn toàn đơn giản! – Nicôlai Nicôlaevich đáp lại với giọng khinh thường. – Chúng ta biết các chữ cái bắt đầu tên họ của cái tay P.P.G. này...Như thế nào nhỉ, chị Vêra?

- G.X.G.

- Thế là ổn rồi. Ngoài ra còn biết rằng anh ta làm ở một công sở nào đó. Chừng đấy hoàn toàn đủ. Ngày mai em sẽ lấy sổ chỉ dẫn tên người của thành phố, và tìm ra tay viên chức có họ tên là G.X.G. Nếu như vì một lẽ gì đó mà không tìm thấy, em sẽ gọi cho một tên cảnh sát mật đến và ra lệnh đi tìm. Nếu như có gì khó khăn lắm thì trong tay ta cũng đã có tờ giấy này với nét chữ của anh ta. Tóm lại, ngày mai trước hai giờ chiều em sẽ biết được chính xác tên họ và địa chỉ của cái tay trơ tráo này, thậm chí còn biết cả giờ giấc y sẽ ở nhà. Và một khi đã biết được những điều đó thì chúng ta không chỉ ngay ngày mai trả lại cái bấu vật này cho y, mà còn thực hiện những biện pháp để không bao giờ y dám nhắc nhở chúng ta đến sự tồn tại của mình nữa.

- Cậu định sẽ làm những gì? – công tước Vaxili hỏi.

- Làm gì à? Em sẽ đến gặp tỉnh trưởng và yêu cầu...

- Không, không được đến gặp tỉnh trưởng đâu. Cậu cũng biết những mối quan hệ của chúng ta đây... Rất có thể chúng ta sẽ bị rơi vào tình thế lố bịch.

- Như thế cũng được. Em sẽ đến gặp viên đại tá cảnh sát vậy. Ông ta với em là bạn bè cùng câu lạc bộ. Cứ để cho ông ta gọi cái tay Rômêô này đến và dí ngón tay vào mũi doạ cho một mẻ. Chị có biết ông ta làm như thế nào không? Đặt một ngón tay vào sát dưới mũi người ta, rồi cả cánh tay hoàn toàn không động đậy, chỉ mỗi một ngón tay đưa đi đưa lại và hét: “Tôi, thưa ngài, không cho phép điều đó - ó-ó đâu!”

- Phì! Qua tay cảnh sát! Vêra nhăn mặt.

- Quả vậy, Vêra nói đúng. – Công tước hoạ theo ý vợ. - Tốt hơn hết là không để một người lạ nhúng tay vào việc này. Rồi những lời đồn đại, cái thành phố này. Mọi người cứ như sống trong một lọ thủy tinh trong suốt... Tốt nhất là tự tôi sẽ đến gặp cái... anh chàng thanh niên này... mặc dù biết đâu đấy, hắn ta đã sáu chục rồi cũng nên? ... Tôi sẽ trao trả lại hắn ta chiếc vòng và giảng cho một bài giáo huấn thật hay, thật nghiêm khắc.

- Nếu thế em cùng đi với, - Nicôlai Nicôlaiêvich vội cắt ngang lời. – Anh là người quá mềm mỏng. Để em nói chuyện với y cho... Còn bây giờ, xin lỗi anh chị, - anh rút đồng hồ bỏ túi ra xem, - em phải vào phòng một lát. Mệt đến đứng không vững nữa, nhưng em còn phải nghiên cứu thêm hai vụ án.

- Không hiểu sao em lại thấy thương thương cái anh chàng bất hạnh này, - Vêra ngập ngừng nói.

- Không việc gì phải thương hắn ta cả! – ra đến cửa Nicôlai còn quay lại nói gay gắt. - Nếu như cái trò gửi thư và chiếc vòng này là của một người trong giới chúng ta thì công tước Vaxili phải gửi đến cho hắn ta lời thách đấu. Và nếu như anh không làm điều đó thì em sẽ làm. Còn nếu như vào thời trước thì em đơn giản ra lệnh dẫn hắn xuống chuồng ngựa và phạt cho một trận roi. Ngày mai, Vaxili Lơvôvich, anh hãy đợi em ở văn phòng, em sẽ thông báo cho anh qua điện thoại.

X

Chiếc cầu thang đầy những vết nhỏ bẩn bốc mùi chuột, mùi mèo, dầu hoả và mùi áo quần ẩm vừa giặt xong. Trước khi lên đến tầng sáu, công tước Vaxili Lơvôvich dừng lại.

- Đợi một tí, - anh nói với em vợ. - Để tôi thở lấy hơi đã. Ôi, Côlia, lẽ ra ta không nên làm điều này...

Họ leo lên thêm hai thân cầu thang nữa. Trong hành lang tối đến nỗi Nicôlai Nicôlaiêvich phải quẹt diêm hai lần mới đọc được số nhà.

Nghe tiếng chuông ra mở cửa là một người đàn bà to béo, tóc bạc trắng, mắt xám, đeo kính, lưng hơi còng về phía trước có lẽ là vì một căn bệnh nào đó.

- Ngài Giencôp có nhà không ạ? – Nicôlai Nicôlaiêvich hỏi.

Người đàn bà lo lắng hết nhìn vào mắt người này rồi người khác. Có lẽ cái vẻ ngoài lịch sự của hai người đã làm cho bà ta yên tâm.

Có nhà, xin mời các ông vào, - người đàn bà mở cửa nói. - Cửa thứ nhất bên trái.

Nicôlai Nicôlaiêvich Bulat-Tuganôpxki gõ ba tiếng gọn và dứt khoát. Phía trong có tiếng gì đó kêu sột soạt. Anh lại gõ thêm lần nữa.

- Xin mời vào, - một giọng nói yếu ớt vọng ra.

Phòng có trần quá thấp, nhưng lại rất rộng và dài, gần như là hình vuông. Ha cửa sổ tròn, hệt như những cửa mạn trên tàu thủy, chiếu sáng yếu ớt. Và cả căn phòng trông cũng giống như buồng thủy thủ của một chiếc tàu thủy vận tải. Dọc theo một bức tường là chiếc giường hẹp, dọc theo chân tường kia đặt một đi văng lớn có bề mặt rất rộng phủ thảm Tuốc-mê-ni loại tốt nhưng đã sờn bạc, giữa phòng là chiếc bàn trải tấm khăn màu của xứ Ucraina.

Thoạt đầu hai người chưa trông rõ mặt của chủ nhà - anh ta đứng ngoảnh lưng ra phía ánh sáng và bối rối xoa hai tay vào nhau. Đó là một người cao gầy với mái tóc dài bông lên mềm mại.

- Nếu tôi không nhầm, ngài là Giencôp? – Nicôlai Nicôlaiêvich hỏi với giọng hơi trịch thượng.
 - Vâng, Giencôp. Rất hân hạnh. Xin phép được làm quen...
 - Anh ta bước hai bước về phía Nicôlai Nicôlaiêvich với bàn tay chìa ra phía trước. Nhưng vào đúng lúc đấy, như không trông thấy cử chỉ chào mời đó, Nicôlai quay cả người sang công tước Sêin:
 - Em đã nói với anh rằng chúng ta đã không nhầm.
 - Những ngón tay gầy, lo lắng của Giencôp, lướt theo mép chiếc áo vét tông ngắn màu nâu, hết cởi khuy ra lại đóng vào. Mãi một lúc sau anh ta mới chỉ được vào đi vắng, vụng về nghiêng người, và khó khăn lắm mới thốt lên lời:
 - Xin mời các ngài ngồi.
- Bây giờ có thể trông rõ cả người anh ta: nước da nhợt nhạt, với khuôn mặt con gái dịu dàng, cắt mắt xanh da trời và chiếc cằm trẻ con bướng bỉnh ở giữa có ngấn nhỏ. Tuổi anh ta có lẽ chừng ba mươi – ba năm.
- Cảm ơn ngài, - công tước Sêin nói với vẻ tự nhiên và nhìn anh ta rất chăm chú.
 - Merci, - Nicôlai Nicôlaiêvich đáp cụt lủn. Và cả hai người vẫn tiếp tục đứng. – Chúng tôi chỉ muốn gặp ngài mấy phút. Đây là công tước Vaxili Lơvôvich Sêin, quan đô thống quý tộc tỉnh nhà. Họ của tôi là Micza-Bulat-Tuganôpxki. Tôi là phó uỷ viên công tố. Sự việc mà chúng tôi sẽ được hân hạnh nói với ngài đồng thời liên quan ở mức độ như nhau cả với công tước và với tôi, hay đúng hơn, với phu nhân của công tước và là chị gái của tôi.
- Giencôp hoàn toàn bối rối, bỗng buông người xuống đi vắng và lấp bắp qua đôi môi tái nhợt “Mời, thưa các ngài, mời các ngài ngồi.” Nhưng hình như chợt nhớ lại rằng lời mời trước đó của mình đã không được chấp nhận, liền nhòe dầy, bước nhanh ra cửa sổ, rồi lại quay về chỗ cũ, tay không ngớt vuốt lên mái tóc. Và một lần nữa đôi bàn tay anh lại lướt trên hàng khuy áo, giật giật những sợi ria màu hung sáng, vô cơ đưa tay lên sờ sẫm mặt mình.
- Tôi xin nghe đây, thưa quý ngài, - anh nói giọng khản đặc, nhìn Vaxili Lơvôvich bằng đôi mắt cầu khẩn.
- Nhưng công tước Sêin im lặng, Nicôlai Nicôlaiêvich lên tiếng:
- Thứ nhất, xin phép được hoàn lại ngài đồ vật của ngài, - Nicôlai Nicôlaiêvich rút từ trong túi ra chiếc hộp màu đỏ, cẩn thận đặt nó lên bàn. – Nó hiển nhiên chứng tỏ một năng khiếu thẩm mỹ của ngài, nhưng chúng tôi hết sức xin ngài đừng lặp lại những trò như thế nữa.
 - Xin lỗi... Tự tôi cũng biết rằng mình có lỗi, - Giencôp thì thào, mắt nhìn cắm xuống sàn, mặt đỏ lên. – Có thể, các ngài dùng chút trà chẳng?
 - Thưa ngài Giencôp, - Nicôlai Nicôlaiêvich nói tiếp, dường như không nghe thấy những lời Giencôp vừa thốt ra. – Tôi rất lấy làm mừng thấy ngài là một người tử tế, lịch sự, có thể hiểu ngay từ những lời đầu tiên. Và tôi nghĩ chúng ta có thể thoả thuận với nhau được ngay. Nếu như tôi không nhầm, ngài theo đuổi nữ công tước Vêra Nicôlaiêpna đã gần bảy tám năm nay?
 - Vâng, - Giencôp đáp rất khẽ và cụp mí mắt xuống một cách thành kính.
 - Và chúng tôi đến nay vẫn chưa thực hiện bất kỳ một biện pháp nào để chống lại ngài cả mặc dù – chắc ngài cũng đồng ý – là điều đó chẳng những có thể, mà thậm chí còn cần thiết nữa. Có đúng thế không ạ?
 - Vâng.
 - Vâng. Nhưng bằng hành động cuối cùng của ngài, tức là việc gửi chiếc vòng thạch lựu này, ngài đã vượt quá cái giới hạn chịu đựng của chúng tôi. Ngài hiểu chứ? Sự chịu đựng của chúng tôi đã kết thúc. Tôi không giấu ngài, rằng cái ý nghĩ đầu tiên của chúng tôi là nhờ chính quyền can thiệp, nhưng chúng tôi đã không làm điều đó, và tôi rất mừng là đã không làm, bởi vì – tôi nhắc lại – tôi đã lập tức đoán ra ngài là một người đứng đắn.
 - Xin lỗi, ngài nói sao? – Giencôp bỗng nhiên chăm chú hỏi, và cười to. – Ngài định nhờ sự can thiệp của chính quyền? – Đúng ngài nói thế phải không ạ?

Anh cho hai tay vào túi quần, ngồi lại thoải mái vào góc đi vắng, rút hộp thuốc, diêm ra và châm lửa hút.

- Thế nghĩa là ngài nói rằng ngài định sử dụng sự can thiệp của chính quyền... Thừa công tước, ngài thứ lỗi là tôi ngồi thế này chứ ạ? – anh quay sang phía Sêin. – Xin mời ngài nói tiếp.

Công tước kéo ghế lại gần bàn và ngồi xuống, nhìn không rời mắt, với một vẻ ngạc nhiên và tò mò đầy nghiêm túc và khao khát, vào khuôn mặt của con người kì lạ này.

- Ngài thấy đấy, anh bạn thân mến ạ, biện pháp đó sẽ không bao giờ biến đi đâu mất cả, - Nicôlai Nicôlaiêvich nói tiếp, trong giọng nói pha lẫn chút ít vẻ trắng trợn. – Xông vào gia đình người khác...

- Xin lỗi, tôi cắt lời ngài...

- Không, xin lỗi, bây giờ để tôi nói đã..., - phó uỷ viên công tố gần như hét lên.

- Tuỳ ngài. Xin mời ngài cứ nói. Tôi nghe đây.

- Nhưng tôi có vài lời muốn nói với công tước Vaxili Lơvôvich.

Và, không chú ý gì thêm đến Tuganôpxki, Giencôp nói:

- Bây giờ đã bắt đầu cái giây phút nặng nề nhất trong đời tôi. Và tôi cần, thưa công tước, nói với ngài vài lời ngoài mọi nghi thức ước lệ. Ngài sẽ nghe tôi chứ ạ?

- Vâng, tôi nghe đây, - Sêin đáp. – Ôi, Côlia, cậu im đi cho một lát, - công tước nói với vẻ sốt ruột khi nhận thấy Tuganôpxki làm một cử chỉ giận dữ. – Ngài nói đi...

Giencôp trong mấy giây đầu im lặng hớp không khí như đang bị nghẹt thở, rồi anh bỗng tuôn ra một mạch không nghỉ. Khi nói, anh chỉ cử động hàm mà thôi, còn cặp môi trắng nhợt vẫn nằm bất động như của người chết.

- Khó có thể nói ra một câu như thế này... rằng tôi yêu phu nhân của ngài. Nhưng bảy năm của mối tình tuyệt vọng và trong trắng cho phép tôi có cái quyền đó. Tôi thú nhận rằng lúc đầu, khi Vêra Nicôlaiêpna còn là một tiểu thư, tôi đã viết cho nàng những bức thư ngu ngốc, và thậm chí còn chờ đợi được nàng trả lời. Tôi cũng đồng ý rằng hành động cuối cùng của tôi, tức là việc gửi tặng nàng chiếc vòng này, lại còn ngu ngốc hơn nữa. Nhưng ... bây giờ tôi đang nhìn thẳng vào mắt ngài và cảm thấy rằng ngài hiểu tôi. Tôi biết rằng tôi không bao giờ đủ sức để thôi yêu nàng... Thừa công tước, ngài nói đi... cứ cho là điều này làm ngài khó chịu... ngài nói đi – ngài sẽ làm gì để cắt đứt mối tình đó? Đuổi tôi đến thành phố khác, như Nicôlai Nicôlaiêvich nói? Dù sao thì đến đấy tôi cũng sẽ tiếp tục yêu Vêra Nicôlaiêpna như ở đây. Bỏ tù tôi? Nhưng trong tù tôi vẫn có cách để báo cho nàng biết về sự tồn tại của mình. Chỉ còn lại một cách – đó là cái chết... Nếu ngài muốn, tôi sẽ tiếp nhận nó dưới bất kì hình thức nào.

- Thay vì nói chuyện nghiêm túc, chúng ta lại bày ra một trò hài kịch rẻ tiền, - Nicôlai Nicôlaiêvich vừa đội mũ lên đầu vừa nói. - Vấn đề ở đây rất ngắn gọn: ngài phải chọn một trong hai cái: hoặc là hoàn toàn từ bỏ việc theo đuổi công tước phu nhân Vêra Nicôlaiêpna, hoặc nếu như ngài không đồng ý làm điều đó, chúng tôi sẽ thực hiện những biện pháp mà địa vị, các mối liên hệ của chúng tôi cho phép...

Nhưng Giencôp, thậm chí không nhìn về phía Nicôlai Nicôlaiêvich, mặc dù vẫn nghe hững hờ của anh, hỏi công tước Vaxili Lơvôvich:

- Ngài cho phép tôi được vắng mặt chừng mười phút chứ ạ? Tôi không giấu ngài, rằng tôi sẽ nói chuyện qua điện thoại với công tước phu nhân Vêra Nicôlaiêpna. Xin ngài tin rằng tất cả những gì có thể nói lại với ngài, tôi sẽ nói.

- Ngài cứ đi, - Sêin đáp.

- Khi Vaxili Lơvôvich với Tuganôpxki còn lại một mình, Nicôlai Nicôlaiêvich liền quay sang trách móc anh rể:

- Không thể như thế được, - anh hét lên và cánh tay phải làm động tác ném từ trên ngực xuống đất một vật nặng vô hình nào đó. – Hoàn toàn không thể như thế được! Em đã nói trước với anh là toàn bộ phần công việc của câu chuyện này để mặc em. Thế mà anh lại mềm lòng để cho hấn ta lăm nhăm về tình cảm của mình. Đáng ra, em chỉ cần vài lời là xong.

- Khoan đã, - công tước Vaxili Lovôvich nói, - bây giờ tất cả sẽ được giải thích rõ. Cái chính là tôi trông thấy mặt anh ta và cảm thấy rằng con người này không có khả năng gian trá và lừa dối một cách trắng trợn. Và thực vậy, Côlia ạ, cậu thử nghĩ xem, chẳng lẽ anh ta có lỗi trong tình yêu, và chẳng lẽ có thể điều khiển được tình yêu - thứ tình cảm mà cho đến tận bây giờ vẫn chưa một người nào có thể giải thích nổi. - Suy nghĩ một lát, công tước nói tiếp: - Tôi thấy thương hại cho người này. Và không chỉ thương hại, mà tôi còn cảm thấy rằng mình đang chứng kiến một tấn bi kịch lớn lao của tâm hồn, và tôi không thể thô bạo ở đây được.

- Như thế là chấp nhận chủ nghĩa suy đồi, - Nicôlai Nicôlaiêvich nói.

Mười phút sau, Giencôp quay lại. Đôi mắt anh trông lấp lánh, rất sâu, dường như đang chứa đầy những giọt nước mắt không chảy ra ngoài được. Và có thể thấy rằng hình như anh đã hoàn toàn quên đi những phép lịch sự thượng lưu, quên đi việc ai nên ngồi ở đâu, thôi không bắt mình phải cư xử như một con người hào hoa nữa. Và cả lần này, bằng sự nhạy cảm tinh tế của mình, công tước Sêin đã hiểu được điều đó.

- Tôi đã sẵn sàng, - Giencôp nói. - Và từ ngày mai các ngài sẽ không còn nghe thấy gì về tôi nữa. Như thể tôi đã chết đi đối với các ngài. Nhưng có một điều kiện - đây là tôi nói với ngài, thưa công tước Vaxili Lovôvich. Ngài thấy đấy, tôi đã tiêu lạm tiền công quỹ, và muốn hay không tôi cũng phải trốn khỏi thành phố này. Ngài cho phép tôi viết cho công tước phu nhân Vêra Nicôlaiepna một bức thư cuối cùng chứ ạ?

- Không. Đã chấm dứt là chấm dứt. Không thư từ gì nữa hết, - Nicôlai Nicôlaiêvich hét lên.

- Được, ngài viết đi, - công tước Sêin nói.

Thế là xong rồi, - Giencôp mỉm cười thoả mãn, nói. - các ngài sẽ chẳng bao giờ nghe nói về tôi nữa, và tất nhiên sẽ chẳng bao giờ còn trông thấy tôi. Công tước phu nhân Vêra Nicôlaiepna hoàn toàn không muốn nói chuyện với tôi. Khi tôi hỏi nàng rằng tôi có thể ở lại thành phố này được không, để đôi lúc từ xa được nhìn nàng, tất nhiên không xuất hiện để nàng thấy, nữ công tước đáp: “Ồi, giá như anh biết được tôi đã chán ngấy toàn bộ cái câu chuyện này đến mức nào rồi. Anh làm ơn hãy kết thúc ngay cho càng nhanh càng tốt”. Và thế là tôi chấm dứt câu chuyện này. Hình như tôi đã làm tất cả những gì có thể, phải không ạ?

Buổi tối, về đến nhà nghỉ, Vaxili Lovôvich kể lại cho vợ nghe toàn bộ chi tiết tỉ mỉ của cuộc nói chuyện với Giencôp. Dường như anh cảm thấy rằng mình có trách nhiệm phải làm việc đó.

Vêra mặc dù rất lo lắng, nhưng không tỏ ra ngạc nhiên và hốt hoảng. Khuya đến, khi Vaxili Lovôvich vào giường với nàng, Vêra bỗng nói với chồng, mặt quay vào tường:

- Hãy để cho em yên. Em biết rằng anh ấy sẽ tự giết chết mình.

6. Chương 11-13 (End)

XI

Công tước phu nhân Vêra Nicôlaiepna không bao giờ đọc báo, vì rằng thứ nhất, nàng sợ bị bắn tay; thứ hai, nàng không bao giờ có thể hiểu được thứ ngôn ngữ mà ngày nay người ta viết trên báo chí.

Nhưng số phận xui khiến nàng lần này lại mở ra đúng tờ báo và đọc đúng cột báo nơi đăng mẫu tin sau:

“Một cái chết bí ẩn. Chiều hôm qua, gần bảy giờ, một viên chức thuộc phòng kiểm tra là G.X.Giencôp đã tự tử. Theo các số liệu điều tra, nguyên nhân của cái chết là anh ta đã lạm tiêu vào tiền công quỹ. Ít ra thì đó cũng là điều mà người tự vẫn nhắc đến trong bức thư của mình. Nhờ những lời khai của các nhân chứng đã xác định rằng cái chết xảy ra là do ý muốn cá nhân của người quá cố, người ta đã quyết định không đưa thi thể đến phòng giải phẫu”.

Vêra nghĩ thầm: “Tại sao mình đã linh cảm trước được điều này? Đúng cái kết cục bi thảm như thế này? Và đây là cái gì: tình yêu, hay là một sự điên rồ?”

Suốt cả ngày nàng lang thang trong vườn hoa và vườn cây ăn quả. Nổi bồn chồn mỗi phút một tăng như không để cho nàng ngồi yên một chỗ, và toàn bộ suy nghĩ của nàng đều hướng về con người xa lạ này, về anh chàng P.P.G. mà nàng chưa bao giờ trông thấy, và có lẽ cũng sẽ không bao giờ còn trông thấy nữa.

“Biết đâu đấy, có thể chính một tình yêu thật sự, quên mình, lớn lao đã cắt ngang con đường đời của cháu”, - nàng nhớ lại những lời của Anôxôp.

Sáu giờ người đưa thư đến. Lần này Vêra Nicôlaiepna nhận ngay ra nét chữ của Giencôp; và với một sự dịu dàng âu yếm không ngờ đối với cả chính mình, nàng mở lá thư ra đọc.

Giencôp viết trong thư:

“Tôi không có lỗi, thưa phu nhân Vêra Nicôlaiepna, trong việc chúa trời ban thưởng cho tôi - như một niềm hạnh phúc lớn lao, tình yêu đối với Nàng. Số phận đã bày đặt là trong cuộc đời này không có gì làm cho tôi quan tâm đến: cả chính trị, cả khoa học, cả sự lo lắng cho hạnh phúc tương lai của mọi người; đối với tôi toàn bộ cuộc đời là chỉ ở nơi Nàng. Bây giờ tôi cảm thấy mình như một lưỡi dao bất tiện lách vào giữa cuộc đời Nàng. Nếu như có thể, Nàng hãy tha lỗi cho tôi điều đó. Hôm nay tôi sẽ ra đi và không bao giờ còn trở lại, và sẽ không bao giờ còn có cái gì nhắc Nàng nhớ tới tôi.

Tôi vô cùng biết ơn Nàng chỉ vì Nàng đang tồn tại trên cõi đời này. Tôi đã kiểm tra mình và biết rằng - đây không phải là một chứng bệnh, không phải một ý niệm cuồng si - đây là tình yêu, tình yêu mà chúa trời đã ban thưởng cho tôi vì một lẽ gì đó.

Cứ mặc cho tôi là lỗ bịch, là buồn cười trong con mắt của Nàng và của Nicôlai Nicôlaiêvich, em ruột Nàng. Ra đi, tôi vẫn hân hoan nói: “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

Tám năm trước tôi gặp Nàng trong khoang lô của một rạp xiếc, và lúc đó, ngay khoảnh khắc đầu tiên ấy tôi đã nói với mình: tôi yêu Nàng, vì rằng trên thế gian này không có gì giống như Nàng, không có gì tốt hơn Nàng, không có một tạo vật, một cây cỏ, một ngôi sao hoặc một con người nào đẹp hơn Nàng, dịu dàng hơn Nàng, Nàng dường như là hiện thân của toàn bộ sắc đẹp trái đất này...

Và Nàng thử nghĩ xem, rằng tôi đã phải làm gì? Chạy trốn sang thành phố khác ư? Dù sao thì trái tim tôi bao giờ cũng ở bên Nàng, dưới chân Nàng, mỗi một khoảnh khắc của ngày đêm đều chứa đầy Nàng, mơ ước về Nàng... như một cơn mê say ngọt ngào. Tôi rất xấu hổ ngượng ngùng về chuyện chiếc vòng ngu ngốc của tôi, - thì biết sao? - một sự sai lầm! Tôi cố hình dung ra nó đã gây nên những ấn tượng như thế nào đối với những người khách của Nàng.

Sau mười phút nữa tôi sẽ ra đi, tôi chỉ còn kịp dán tem và bỏ lá thư này vào hòm bưu điện để khỏi phải nhờ bất cứ ai làm chuyện đó. Nàng hãy đốt bức thư này đi, bây giờ tôi đã nhóm lò lên và sẽ đốt hết tất cả những gì quý giá nhất mà tôi có trong đời: chiếc khăn tay của Nàng, mà tôi xin thú thật, tôi đã lấy trộm, Nàng bỏ quên nó trên ghế trong cuộc vũ hội ở Cung quý tộc. Lá thư của Nàng - ôi tôi đã hôn nó bao nhiêu lần! - lá thư trong đó Nàng cấm tôi không được viết cho Nàng. Tờ chương trình của cuộc triển lãm nghệ thuật mà có lần Nàng đã cầm trong tay nhưng khi ra về lại bỏ quên trên ghế... Thế là hết. Tôi đã cắt đứt tất cả, nhưng dù sao tôi vẫn nghĩ, thậm chí tôi còn tin tưởng, rằng Nàng sẽ nghĩ đến tôi. Nếu như Nàng nghĩ đến tôi, thì... Tôi biết rằng Nàng rất thích âm nhạc, tôi rất hay thấy Nàng trong các buổi hoà nhạc tứ tấu của Bethôven, - và nếu Nàng nghĩ đến tôi, thì nàng hãy chơi hoặc ra lệnh chơi bản xônát D-dur 2-op.2.

Tôi không biết nên kết thúc lá thư này ra sao. Tự đáy sâu của tấm lòng tôi cảm ơn Nàng vì rằng Nàng đã là niềm vui duy nhất của tôi trong cuộc đời, là niềm an ủi duy nhất, là suy nghĩ duy nhất. Cầu trời ban cho Nàng hạnh phúc và mong soa cho không có điều gì tầm thường nhất thời làm cho tâm hồn tuyệt vời của Nàng lo lắng. Xin được hôn tay Nàng.

G.X.G.”

Vêra tìm gặp công tước Vaxili với cặp mắt đỏ hoe đầm lệ và đôi môi sưng mọng, nàng đưa cho chồng bức thư và nói:

- Em không muốn giấu anh điều gì, nhưng em cảm thấy là có một cái gì đó khủng khiếp đã xen vào cuộc đời chúng ta.

- Có lẽ anh và Nicôlai Nicôlaiêvich đã làm một điều gì đó đáng ra không nên làm.

Công tước Vaxili Sêin chăm chú đọc kỹ bức thư, cẩn thận gấp lại, im lặng một lúc lâu, rồi nói:

- Anh không nghi ngờ gì về sự chân thành của con người này, và thậm chí hơn thế nữa, anh không dám phán xét những tình cảm của anh ta đối với em.

- Anh ấy chết rồi? – Vêra hỏi.

- Chết rồi. Anh hiểu rằng anh ta yêu em, và anh ta hoàn toàn không phải là người điên. Anh không rời mắt khỏi anh ta và trông thấy từng cử động, từng thay đổi trên nét mặt của anh ta. Và đối với anh ta, thiếu em, cuộc đời sẽ không tồn tại. Anh có cảm tưởng rằng mình đang đứng trước một nỗi đau khổ vĩ đại mà vì nó người ta chết, và thậm chí anh gần như đã hiểu ra rằng trước mặt mình là một con người đã chết. Em hiểu không, Vêra, anh không biết mình phải xử sự ra sao, phải làm cái gì ...

- Thế này, anh Vaxenka ạ, - Vêra Nicôlaiepna ngắt lời chồng, - anh sẽ không đau buồn nếu em đi vào thành phố và nhìn mặt anh ấy một chút chứ?

- Không, không đâu, Vêra ạ, tùy em. Chính anh cũng muốn đi, nhưng Nicôlai Nicôlaiêvich đã làm hỏng việc của anh. Anh sợ rằng sẽ cảm thấy mình gượng gạo.

XII

Vêra Nicôlaiepna dừng xe ngựa của mình cách đường Liutêranxcaia hai dãy phố. Nàng tìm ra căn nhà của Giencôp không khó khăn lắm. ra mở cửa cho nàng là một người đàn bà đã già, mắt xám, rất to béo, đeo kính gọng bạc; và cũng như chiều qua, bà hỏi:

- Pani cần gặp ai?

- Ngài Giencôp, - công tước phu nhân nói.

Có lẽ trang phục của Vêra – mũ, găng tay – và giọng nói có phần nào uy quyền đã gây ra một ấn tượng lớn đối với bà chủ nhà. Bà ta vội vã nói:

- Xin mời, xin mời, cánh cửa thứ nhất bên trái kia, nhưng ở đó... bây giờ... Anh ấy đã vội bỏ chúng tôi đi. Thì cứ cho là làm tiêu mất một ít quỹ... Giá như anh ấy nói cho tôi biết điều đó... Pani cũng biết đấy: chúng tôi làm gì có tiền, một khi đã phải cho những người độc thân thuê nhà. Nhưng chỉ đâu sáu bảy trăm rúp gì đó thì tôi có thể kiếm được và giúp cho anh ấy. Giá như Pani biết được anh ấy là một con người tuyệt diệu như thế nào. Đã tám năm tôi cho anh ấy thuê nhà, và đối với tôi, anh ấy không phải là khách trọ nữa, mà là con đẻ.

Ở phòng ngoài lúc đó có một chiếc ghế, và Vêra gieo người xuống đó.

- Tôi là bạn của người quá cố ở đây, - nàng nói, lựa từng từ một. – Bà hãy kể lại một vài điều gì đó về những giây phút cuối cùng của anh ấy, anh ấy đã nói và đã làm những gì.

- Thưa Pani, có hai ngài nào đó đến đây và nói chuyện rất lâu. Sau đấy anh ấy giải thích với tôi là anh ấy được người ta mời đi làm quản lý ở một trang trại lớn nào đó. Anh ấy chạy đến chỗ điện thoại, rồi quay trở lại với vẻ mặt rất vui vẻ. Sau khi hai ngài kia ra về, anh ấy ngồi vào bàn viết thư. Rồi anh ấy đi ra bỏ thư vào thùng, lát sau chúng tôi nghe như có người nào bắn súng lục trẻ con ở đâu đấy. Chúng tôi hoàn toàn không chú ý tới điều đó. Đến bảy giờ bao giờ anh ấy cũng ra uống trà. Lukêria, người ở của chúng tôi, đến gõ phòng anh ấy nhưng không có tiếng trả lời. Lukêria gõ nữa, gõ mãi. Và cuối cùng mọi người phải phá cửa xông vào thì anh ấy đã chết rồi.

- Bà hãy cho biết một vài điều về chiếc vòng ngọc, - Vêra ra lệnh.

À, à vâng, còn chiếc vòng, tôi quên mất. Làm sao pani lại biết? Trước khi ngồi viết thư, anh ấy đến gặp tôi và hỏi: “Bác theo đạo Thiên Chúa phải không?” Tôi nói: “Vâng, tôi theo đạo Thiên Chúa”. Lúc đó anh ấy mới bảo: “Ở đây có một tục lệ đáng yêu – anh ấy nói đúng như thế: tục lệ đáng yêu – là treo những chiếc vòng nhẫn, quà tặng lên hình Đức Mẹ đồng trinh. Vì thế nhờ bác một việc này: bác có thể treo chiếc vòng này lên tượng thánh được không?” Tôi đã phải hứa với anh ấy là sẽ làm điều đó.

- Bà cho tôi vào gặp anh ấy một tí, - Vêra nói.

- Xin mời, xin mời pani. Cửa thứ nhất bên trái là phòng của anh ấy. Người ta muốn hôm nay mang anh ấy đến phòng giải phẫu, nhưng anh ấy có một người anh và ông ta đã xin được tổ chức tang lễ cho anh ấy theo tục lệ của nhà thờ Thiên Chúa giáo. Xin mời, xin mời pani.

Vêra gắng hết sức để giữ bình tĩnh và mở cửa. Trong phòng sực nức mùi hương trầm, ba ngọn nến đang cháy. Giencôp nằm trên chiếc bàn đặt chéo ngang phòng. Đầu anh ngửa ra rất thấp, dường như người ta cố ý kê cho anh, một xác chết không cần gì nữa, chiếc gối quá bé. Trong cặp mắt nhắm nghiền của anh toát ra một vẻ trang trọng sâu sắc, đôi môi cười khoái lạc và thanh thản, dường như trước lúc rời bỏ cuộc đời anh đã biết được một điều bí mật ngọt ngào và sâu lắng nào đó, điều bí mật đã định đoạt toàn bộ cuộc đời trần thế của anh. Công tước phu nhân nhớ lại, rằng nàng đã trông thấy cũng vẻ mặt thanh thản như vậy trên tượng của những con người đau khổ vĩ đại – Puskin và Napôlêông.

- Nếu pani ra lệnh, tôi sẽ ra khỏi đây? – bà già chủ nhà hỏi và giọng nói của bà ta có cái gì đó đặc biệt gần gũi.

- Vâng, vâng, lát nữa tôi sẽ gọi bà, - Vêra nói, và ngay lúc đó nàng rút từ chiếc túi áo nhỏ của mình ở bên sườn ra một bông hoa hồng lớn màu đỏ tươi. tay trái khẽ nâng đầu người quá cổ lên, tay phải nàng đặt bông hoa đỏ xuống phía dưới cổ anh. Trong khoảnh khắc đó, nàng hiểu rằng cái tình yêu, mà mỗi người đàn bà hằng mơ ước có được, đã đi ngang qua cuộc đời nàng. Vêra nhớ lại những lời của viên tướng già Anôxôp nói về một tình yêu phi thường, vĩnh cửu. Đó gần như là những lời tiên tri. Và, rẽ mái tóc trên trán của người đã chết ra hai bên, hai tay xiết chặt thái dương của anh, nàng hôn lên vầng trán lạnh giá và hơi ươn ướt một chiếc hôn dài âu yếm.

Khi Vêra Nicôlaiepna ra về, bà chủ nhà nói với nàng bằng giọng dịu dàng của người Ba Lan:

- Thưa pani, tôi thấy pani không như những người khác đến đây chỉ vì tò mò. Pan Giencôp trước khi chết có nói với tôi rằng: “Nếu như tôi lỡ chết đi và có một phu nhân nào đó đến viếng thăm tôi, thì bác hãy nói với nàng rằng tác phẩm tuyệt vời nhất của Bethôven là...” – anh ấy lại còn chép vào đây cho tôi. Pani xem...

- Xin bà cho tôi xem, - Vêra Nicôlaiepna nói và bỗng oà lên khóc. – Xin lỗi, những ấn tượng của cái chết nặng nề đến nỗi tôi không kìm được.

Và nàng đọc những dòng được viết bằng nét chữ quen thuộc:

“L.van Beethoven, Son N22, op.2.

Largo Appassionato”.

XIII

Vêra Nicôlaiepna về đến nhà khi chiều đã muộn, và nàng rất mừng rằng cả chồng lẫn em trai đều đi vắng.

Thay vào đó, Gianni Reite đang đợi nàng; và sẵn xúc động trước những gì nàng vừa được nghe và trông thấy, nữ công tước chạy tới ôm hôn đôi tay tuyệt đẹp của bạn và kêu to:

- Ôi Gianni thân yêu, tôi xin bạn hãy đàn cho tôi nghe một bài gì đó, - rồi nàng lập tức rời khỏi phòng, đi ra vườn hoa và ngồi xuống một chiếc ghế băng.

Nàng hầu như không có lấy một giây nào nghi ngờ rằng Gianni sẽ chơi đúng đoạn trong bản Xônát số hai mà người quá cố với cái họ lạ lùng là Giencôp đã yêu cầu nàng.

Và quả đúng như vậy. Từ những hợp âm đầu tiên nàng đã nhận ngay ra bản nhạc phi thường, có một không hai ấy.

Và tâm hồn nàng dường như bị phân ra làm hai. Trong một lúc, nàng nghĩ rằng một tình yêu lớn đã đi ngang qua đời nàng, tình yêu mà phải hàng nghìn năm mới lặp lại một lần. Nàng nhớ lại những lời của viên tướng già Anôxôp và tự hỏi mình: làm sao con người kia lại bắt nàng phải nghe chính bản nhạc này của Bethôven, mặc dù trái với ý muốn của nàng? Và trong đầu Vêra nổi tiếp nhau hiện dần lên từng từ một, chúng tự sắp xếp lại thành câu. Chúng trùng hợp trong ý nghĩ của nàng với tiếng nhạc, hình như đó là những khổ thơ được kết thúc bằng những lời sau: “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

“Và bây giờ đây tôi sẽ kể lại, trong những âm thanh dịu dàng, một cuộc đời đã nhần nhục và hân hoan nhận về mình những nỗi khổ đau và cái chết. Không một tiếng kêu than, không một lời trách móc, không một nỗi đau nào của lòng tự trọng tôi không hề biết đến. Trước mặt Em, tôi chỉ là một lời cầu nguyện: “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

Vâng, tôi đã thấy trước những nỗi buồn thương, máu hồng và cái chết. Và tôi nghĩ rằng thể xác rất đau khi phải li biệt với tâm hồn; nhưng hồi Em đẹp tuyệt vời cho Em đây lời ca, lời ngợi ca nồng nàn, và tình yêu lặng lẽ. “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

Tôi nhớ từng bước đi của Em, từng ánh mắt, nụ cười và giọng nói của Em. Những hồi ức cuối cùng của tôi thấm đượm một nỗi buồn ngọt ngào, một nỗi buồn thiên đường êm ái. Nhưng tôi sẽ không làm cho Em đau khổ. Tôi ra đi lặng lẽ một mình, như ý riêng của Chúa trời và số phận. “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

Trong những phút buồn đau cuối cùng trước giờ li biệt, tôi chỉ nguyện cầu với một mình Em. Cuộc đời đáng ra cũng có thể là tuyệt đẹp đối với tôi. Đừng than trách, ôi trái tim tội nghiệp, đừng than trách. Trong lòng, tôi khẩn cầu cái chết; nhưng trong tim tôi chứa đầy những lời ngợi ca Em : “Hãy để cho tên Em mãi mãi thiêng liêng”.

Em, Em và những người ở quanh Em, tất cả đều không biết Em đẹp đến mức nào. Chuông đồng hồ đang điểm. Đã đến lúc chia li. Và hấp hối, trong giây phút buồn thương giả từ cuộc sống, tôi vẫn hát lời ngợi ca Em.

Và kia đang tới, cái chết đầy uy quyền hàng phục tất cả đang tới, còn tôi, tôi vẫn nói - ngợi ca Em!...”

Nữ công tước Vêra ôm chặt gốc cây phượng vĩ và khóc. Thân cây khẽ run rẩy. Một ngọn gió nhẹ thổi về và như tỏ ý thông cảm cùng nàng, khẽ lay động lá cành. Những bông hoa thuốc lá hình ngôi sao toả mùi hương nồng đậm. Và trong lúc đó tiếng nhạc lạ kì, dường như hoà theo nỗi đau khổ trong lòng nàng vẫn tiếp tục vang lên:

“Hãy bình tâm, hồi Em yêu quý, hãy bình tâm, hãy bình tâm lại. Em sẽ nhớ về tôi không? Có nhớ không. Với tôi, Em là tình yêu cuối cùng và duy nhất. Hãy bình tâm lại. Tôi vẫn bên Em. Hãy nghĩ về tôi, và tôi sẽ bên Em, vì rằng tôi và Em chỉ yêu nhau trong một khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng là mãi mãi. Em sẽ nhớ tôi không? Có nhớ không? Nhớ không? Tôi đang cảm thấy những giọt nước mắt của Em. Hãy bình tâm lại. Tôi ngủ trong một giấc mơ êm ái ngọt ngào...”

Gianni Reite chơi xong bản nhạc, bước ra khỏi phòng và trông thấy công tước phu nhân Vêra đang ngồi trên chiếc ghế dài mặt đầm đìa nước mắt.

- Chị sao thế? – Gianni lo lắng hỏi.

- Vêra, đôi mắt ướt long lanh, bồi hồi xúc động hôn lên mặt, lên môi, lên mắt bạn và nói:

- Không, không, - bây giờ anh ấy đã tha thứ cho tôi. Tất cả đều tốt đẹp.

Hết.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/chiec-vong-thach-luu>